
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ HOÀNG MAI

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2901437166 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 20/10/2011, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 26/11/2021)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định đăng ký niêm yết số:/QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày ... tháng năm)

**BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ HOÀNG MAI**

Trụ sở chính: Khối Tân Thành, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 02383664260 **Fax:** 02383664136

Web: www.rcchoangmai.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

Trụ sở chính: Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024 3818 1888 **Fax:** 024 3818 1688

Web: www.shs.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Nguyễn Duy Ánh

Điện thoại: 02383664260

Chức vụ: Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ HOÀNG MAI

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2901437166 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 20/10/2011, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 26/11/2021)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu	: HMR
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết	: 5.612.444 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết theo mệnh giá	: 56.124.440.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN AASC

Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024 38241990 Fax: 024 38253973

Website: <http://www.aasc.com.vn>

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Địa chỉ: Tầng 5 Tháp B2, Roman Plaza, đường Tố Hữu, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 024 56783999 Fax: 024 37557446

Website: <https://www.uhy.vn/vi>

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Trụ sở chính: Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024 3818 1888 Fax: 024 3818 1688

Web: <http://www.shs.com.vn>

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro về kinh tế	5
2. Rủi ro về luật pháp	9
3. Rủi ro đặc thù	10
4. Rủi ro khác	11
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	12
1. Tổ chức niêm yết	12
2. Tổ chức tư vấn	12
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	13
1. Từ ngữ:	13
2. Các chữ viết tắt:	14
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	14
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	14
2. Cơ cấu tổ chức công ty	19
3. Cơ cấu bộ máy quản trị của công ty	20
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông	24
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết.....	24
6. Hoạt động kinh doanh	25
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	44
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	53
9. Chính sách đối với người lao động	56
10. Chính sách cổ tức	57

11. Tình hình hoạt động tài chính.....	58
12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	64
13. Tài sản	77
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	79
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	81
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết.....	82
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.....	82
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT.....	82
1. Loại chứng khoán	82
2. Mệnh giá.....	82
3. Tổng số cổ phiếu niêm yết	82
4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành	82
5. Phương pháp tính giá.....	83
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	85
7. Các loại thuế có liên quan	85
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	87
1. Tổ chức tư vấn niêm yết.....	87
2. Tổ chức kiểm toán	87
VII. PHỤ LỤC	87

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

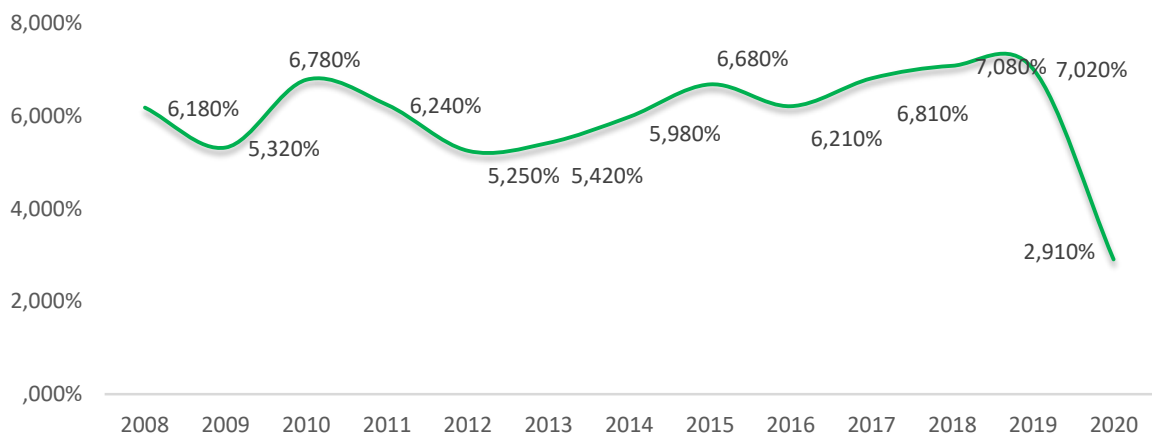
Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái,... Các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Địa bàn hoạt động kinh doanh của Công ty nằm trong lãnh thổ Việt Nam, vì vậy hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ bị ảnh hưởng bởi các điều kiện kinh tế trong nước được đề cập dưới đây:

a) Tăng trưởng kinh tế:

Sau giai đoạn chững lại từ năm 2010 – 2014, nền kinh tế Việt Nam đã lấy lại đà tăng trưởng vững mạnh trong những năm gần đây. Giai đoạn năm 2018 – 2019, tăng trưởng của Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) đều đạt trên 7%, đây là một tín hiệu rất khả quan cho thấy mặc dù tình hình kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều khó khăn nhưng nền kinh tế nước ta đang tiếp tục tăng trưởng sôi động.

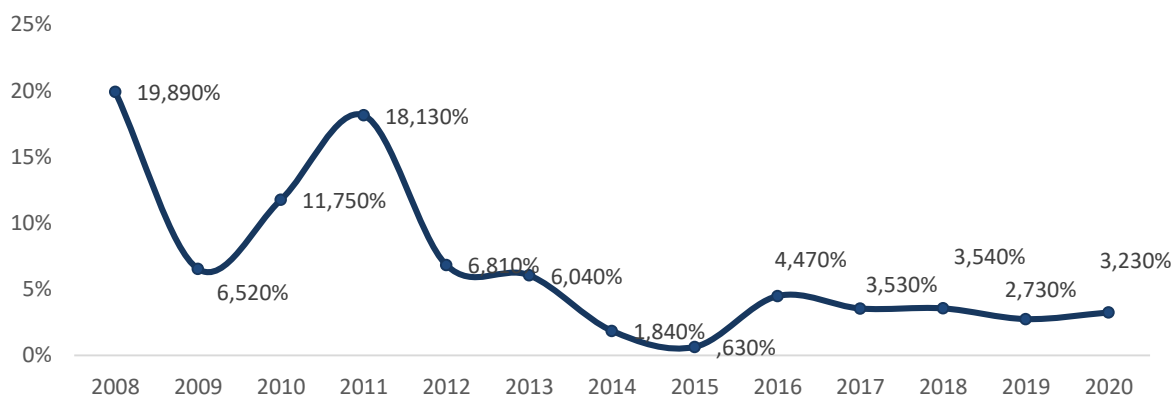
Năm 2020 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Kinh tế thế giới được dự báo suy thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam thấp nhất từ năm 2008 với tốc độ tăng GDP đạt 2,91%, đầu tư nước ngoài (FDI) chững lại. Tuy nhiên, so với các quốc gia trên thế giới, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng và đưa Việt Nam trở thành quốc gia có nền kinh tế lớn thứ 4 trong khu vực Đông Nam Á (sau Indonesia, Thái Lan, Philippines).

Tính chung 9 tháng năm 2021, GDP chỉ tăng 1,42% so với cùng kỳ năm trước do dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh. Bước sang quý IV, kinh tế trong nước còn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Mặc dù tiêm chủng vắc-xin Covid-19 được nhiều nước trên thế giới triển khai mạnh mẽ nhưng nguy cơ phục hồi của kinh tế thế giới vẫn mong manh, việc gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu còn hiện hữu, ảnh hưởng tới các ngành thương mại, du lịch, vận tải, tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm gia tăng sẽ ảnh hưởng đến an sinh xã hội.

Tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam giai đoạn 2008-2020

Nguồn: Tổng cục thống kê

Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai là một doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực khai thác đá, sản xuất tà vẹt đường sắt. Hoạt động kinh doanh của Công ty đã, đang và sẽ chịu ảnh hưởng trước những biến động của nền kinh tế. Khi kinh tế phát triển, tốc độ tăng trưởng ổn định, nhu cầu tiêu dùng trong nước, xuất khẩu nước ngoài với các mặt hàng của Công ty tăng, tạo điều kiện mang lại doanh thu, lợi nhuận lớn cho Công ty. Ngược lại, khi nền kinh tế gặp khó khăn, tốc độ tăng trưởng giảm sút sẽ tác động trực tiếp đến kế hoạch kinh doanh của Công ty. Để hạn chế rủi ro về kinh tế, Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai luôn chú ý xem xét và dự báo khả năng tăng trưởng của nền kinh tế nói chung sẽ giúp cho việc xây dựng các kế hoạch kinh doanh tốt hơn, đồng thời tiên liệu và chuẩn bị trước các phương án để có thể ứng phó với những tình huống bất lợi có thể xảy ra làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

b) Lạm phát**Tỷ lệ lạm phát Việt Nam giai đoạn 2008 – 2020**

Nguồn: Tổng cục thống kê

Với nỗ lực từ phía Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, cung tiền được điều tiết hợp lý, mặt bằng giá cả ổn định hơn đã kiềm hãm được mức tăng của chỉ số CPI. Điều này được thể hiện khá rõ qua các báo cáo của Tổng cục thống kê về tình hình kinh tế xã hội Việt Nam năm 2013 và 2014. Theo báo cáo này, năm 2013 và năm 2014 chỉ số CPI bình quân chỉ còn tăng lần lượt là 6,04% và 1,84% so với năm 2012 và năm 2013. Năm 2015, lạm phát Việt Nam là 0,63%, mức thấp nhất trong 10 năm qua. Đây là dấu hiệu tích cực cho thấy mục tiêu kiểm soát lạm phát và ổn định vĩ mô của Việt Nam đã phát huy tác dụng, nhờ vậy các doanh nghiệp có thể yên tâm phát triển sản xuất kinh doanh.

Từ năm 2017 đến năm 2020 chỉ số CPI đã được kiểm soát thành công, duy trì mức dưới 4%/năm. Năm 2021 Quốc Hội đặt mục tiêu chỉ số giá tiêu dùng tiếp tục phải duy trì ở mức dưới 4% để đảm bảo an sinh xã hội và tăng trưởng kinh tế. Tính chung 9 tháng năm 2021, chỉ số CPI chỉ tăng 1,82% so với cùng kỳ năm trước. Giá thuê nhà giảm trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội; học phí năm học 2021-2022 được miễn, giảm tại một số địa phương; giá thực phẩm giảm do nguồn cung bảo đảm; chính sách của Chính phủ về hỗ trợ giảm giá điện, giảm tiền điện cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 ... là các nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) duy trì mức ổn định trong 9 tháng đầu năm 2021. Mức lạm phát này chỉ ở mức trung bình, ngưỡng lạm phát chấp nhận được và không ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Công ty.

Để giảm thiểu các rủi ro tăng giá và chi phí, Công ty luôn tìm cách khai thác và đa dạng hóa các nguồn cung cấp hàng hóa, nguyên vật liệu, nhân công và chi phí xây dựng khác để có được cơ hội tiếp cận đến nguồn chi phí thấp nhất đồng thời nghiên cứu, triển khai biện pháp thi công, thiết kế tối ưu nhất để tiết kiệm chi phí.

c) Lãi suất tín dụng

Lãi suất là một trong những yếu tố tác động mạnh tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Lãi suất ngân hàng tăng cao sẽ gây áp lực lên chi phí tài chính và ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế.

Trong những năm gần đây, lãi suất cho vay doanh nghiệp đã trở nên bình ổn, hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo công bố của IMF (03/2020), lãi suất cho vay của Việt Nam ở mức 7,7%, tương đương Philippines (7,13%), thấp hơn một số nước có trình độ phát triển tương đồng trong khu vực như Indonesia (10,01%), Mông Cổ (16,81%), Bangladesh (9,62%), Ấn Độ (9,4%), Myanmar (16%). Từ đó, các doanh nghiệp sẽ tiết giảm chi phí lãi vay, ảnh hưởng tích cực đến kết quả kinh doanh.

Từ đầu năm 2020 đến nay, để tạo điều kiện giảm mặt bằng lãi suất cho vay, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng bởi dịch covid-19, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã điều chỉnh giảm 3 lần các mức lãi suất điều hành với quy mô tương đối lớn. Về mặt bằng lãi suất cho vay, ngày 30/09/2020, Ngân hàng Nhà nước ban hành quyết định số 1730/NĐ-NHNH về mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam là

4,5%/năm. Về chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, Ngân hàng nhà nước Việt Nam đã ban hành thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 30/03/2020, thông tư số 03/2021/TT-NHNN ngày 02/04/2021 và gần đây nhất là thông tư số 14/2021/TT-NHNN ngày 07/09/2021. Theo đó, Thông tư số 14 quy định phạm vi mới cho khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi, phí:

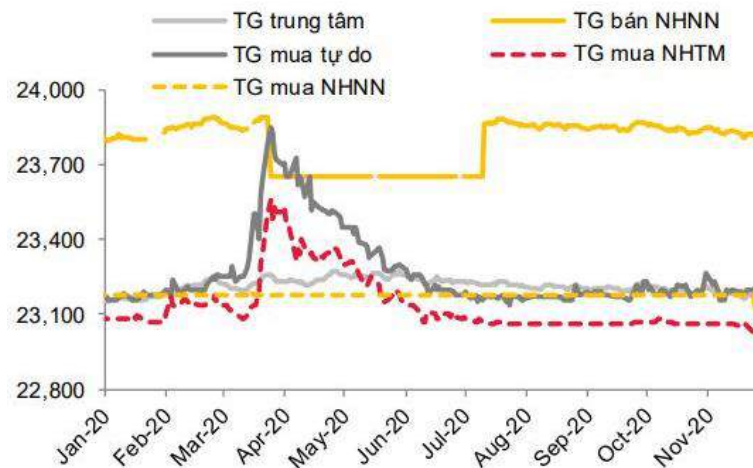
– Áp dụng cho các khoản nợ phát sinh trước ngày 1/8/2021 (theo Thông tư 03 trước đây, thời hạn áp dụng cho các khoản nợ này chỉ được tính đến trước ngày 10/6/2020). Quy định mới này phù hợp với thực tiễn phòng chống dịch tại Việt Nam với tác động của làn sóng COVID-19 thứ 4 từ ngày 27/4/2021 đến nay.

– Áp dụng cho các khoản nợ phát sinh nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2020 đến ngày 30/6/2022. Như vậy, đối với các khoản nợ mà khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 thì thời gian cơ cấu lại thời hạn trả nợ được kéo dài thêm 6 tháng (đến ngày 30/6/2022 thay vì đến ngày 31/12/2021 như quy định tại Thông tư 03).

Ban điều hành Công ty luôn thận trọng, cân nhắc kỹ lưỡng trước khi ra quyết định sử dụng khoản vay từ Ngân hàng để kiểm soát, hạn chế rủi ro lãi suất. Để hạn chế tác động của lãi suất lên hoạt động kinh doanh, Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp nhằm thắt chặt chi phí như giảm vốn vay từ ngân hàng và thay bằng các nguồn khác có chi phí vốn thấp hơn, đồng thời tăng cường huy động vốn cho sản xuất kinh doanh từ các cổ đông của Công ty thông qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ. Dự kiến, trong thời gian tới, cùng với chủ trương hạ mức lãi suất ngân hàng, rủi ro lãi suất sẽ giảm đối với hoạt động kinh doanh của Công ty.

d) Tỷ giá

Năm 2019, tỷ giá chịu ảnh hưởng từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, ngoài ra việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (fed) giảm lãi suất 3 lần và sự điều tiết cung ngoại hối của Ngân hàng nhà nước đã ảnh hưởng lên các đợt tăng mạnh của tỷ giá. Trong năm 2019, tỷ giá trung tâm USD/VND đã có 3 lần lập đỉnh. Bước sang năm 2020, do chịu ảnh hưởng của dịch covid 19 khiến thị trường vàng, chứng khoán liên tục biến động nhưng tỷ giá USD/VND vẫn tương đối ổn định. Với việc dự trữ ngoại hối cao kỷ lục, Ngân hàng Nhà nước có đủ công cụ và nguồn lực để điều hành tỉ giá theo hướng ổn định, đáp ứng cung-cầu thị trường.

Diễn biến tỷ giá điều hành của Ngân hàng nhà nước

Nguồn: Bloomberg

Năm 2021, công tác điều hành tỷ giá của NHNN trong năm 2021 có rất nhiều yếu tố thuận lợi dù bối cảnh dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp. Thứ nhất, Cục Dự trữ liên bang Mỹ (FED) đã tuyên bố bắt đầu cắt giảm quy mô chương trình mua tài sản từ đầu tháng 11. Đây là động thái đầu tiên của FED trong việc “hãm dòng chảy” sự hỗ trợ khổng lồ mà cơ quan này đã dành cho thị trường và nền kinh tế trong đại dịch Covid-19. Theo đó, FED sẽ giảm mỗi tháng 15 tỷ USD trong quy mô của chương trình. Thứ hai, cán cân thương mại hàng hóa Việt Nam xuất siêu trở lại trong tháng 9 với giá trị 360 triệu USD và tiếp tục đạt 1,1 tỷ USD trong tháng 10, đã kéo mức nhập siêu 10 tháng đầu năm 2021 xuống còn 1,45 tỷ USD. Thứ ba, trong tuần đầu tháng 11, NHNN đã mua vào khoảng gần 1,3 tỷ USD tăng cường dự trữ ngoại hối ở mức giá 22.750 VND/USD trước khi giảm giá mua vào xuống 22.650 VND/USD. Điều này cũng cho thấy nguồn cung USD trên thị trường Việt Nam hiện khá dồi dào. Hiện nay, tỷ giá VND/USD niêm yết tại các ngân hàng thương mại vẫn rất ổn định, ở mức 22.850 - 23.090 đồng.

Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai chỉ thực hiện giao dịch trong nước, đều sử dụng bằng đồng nội tệ do đó rủi ro về ngoại hối sẽ không ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty.

Trong trường hợp Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai có các giao dịch mua, bán trong và ngoài nước, thông qua hoặc sử dụng thanh toán bằng ngoại tệ thì bất kỳ sự thay đổi tỷ giá nào cũng ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Cụ thể, nếu VNĐ bị mất giá so với đồng ngoại tệ, công ty sẽ được hưởng lợi từ chênh lệch tỷ giá và ngược lại. Để hạn chế rủi ro về tỷ giá, Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai luôn có kế hoạch điều hành hoạt động kinh doanh hợp lý để có thể giảm thiểu ảnh hưởng của việc biến động tỷ giá.

2. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động đầu tư kinh doanh của Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai chịu sự điều chỉnh của

một số các văn bản luật như: Luật Doanh nghiệp; Luật Chứng khoán; Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Đầu tư; Luật đầu tư công; Luật đấu thầu; Luật khoáng sản; Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; và các văn bản dưới luật Chính sách và pháp luật có tác dụng định hướng phát triển chung cho nền kinh tế cũng như cho các doanh nghiệp. Do đó, mỗi thay đổi về mặt chính sách và pháp luật có thể tạo cơ hội hay rủi ro cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Để hạn chế các rủi ro về mặt luật pháp, Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai luôn tiến hành cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai, từ đó điều chỉnh các hoạt động quản trị, điều hành và kinh doanh phù hợp hơn.

3. Rủi ro đặc thù

a) Rủi ro về biến động giá nguyên liệu đầu vào

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là khai thác đá, sản xuất tà vẹt đường sắt bằng bê tông cốt thép. Nguồn nguyên liệu chủ yếu là xăng, dầu, xi măng, sắt thép... được Công ty mua trực tiếp từ một số nhà cung cấp trong nước. Việc biến động giá nhập nguyên vật liệu có ảnh hưởng nhiều đến hoạt động chính của Công ty.

b) Rủi ro về lượng hàng tồn đọng tại kho

Có nhiều nguyên nhân dẫn tới việc khách hàng từ chối nhận hàng như: hàng hóa không đảm bảo chất lượng... hoặc do những sai sót nhỏ trong vấn đề về giấy tờ, hồ sơ. Trong trường hợp này, Công ty sẽ cần những phương án để giải quyết các sản phẩm này.

c) Rủi ro cạnh tranh

Mặc dù là đơn vị có nhiều năm hoạt động trong lĩnh vực khai thác đá, sản xuất tà vẹt, Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai vẫn chịu rất nhiều áp lực cạnh tranh đến từ những đơn vị cùng ngành có thế mạnh về tài chính, công nghệ. Năng lực tài chính hiện nay của Công ty chưa đủ để đáp ứng cho các kế hoạch kinh doanh, đẩy mạnh phát triển công nghệ khai thác, chế biến sản phẩm và nâng cao tiềm lực để cạnh tranh được với các công ty cùng ngành.

d) Rủi ro sử dụng vật liệu nổ

Để phục vụ hoạt động khai thác đá, Công ty được sử dụng vật liệu nổ. Trên thực tế, tai nạn lao động có thể xảy ra ở bất kỳ khâu nào trong quá trình vận hành khai thác đá. Sự cố mất an toàn lao động có thể đến từ ngay khâu lưu trữ vật liệu nổ tại các kho, sơ suất trong việc vận chuyển tới địa điểm nổ, tai nạn trong quá trình nổ mìn, bót xén quy trình trong khi xử lý và thu hồi vật liệu thừa...

Để đảm bảo an toàn lao động, Công ty lựa chọn loại vật liệu nổ phù hợp, lành tính hơn và tăng cường cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ thông tin để thay thế cho phương pháp làm thủ công, giảm nguy cơ mất an toàn và chống thất thoát vật tư. Về cơ sở vật chất kỹ

thuật, kho tàng nhà xưởng của Công ty được trang bị đầy đủ các yếu tố phòng cháy chữa cháy, có các thiết bị giám sát quá trình vận chuyển, thi công. Về con người, đối với đội ngũ công nhân tham gia nổ mìn, Công ty chú trọng công tác đào tạo, nâng cao ý thức và kinh nghiệm làm việc.

4. Rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, bệnh dịch... làm giảm lợi nhuận của Công ty hoặc làm cho các khách hàng truyền thống có thể bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ HOÀNG MAI

Ông Tạ Hữu Diễn	: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Duy Ánh	: Giám đốc
Ông Nguyễn Trọng Thành	: Kế toán trưởng
Ông Phạm Xuân Trí	: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI (SHS)

Bà Trần Thị Thu Thanh : Phó Tổng Giám đốc

(Theo giấy ủy quyền số 07/2021/UQ-TGD ngày 26/02/2021 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong bản cáo bạch này, những từ ngữ và các từ viết tắt dưới đây có nghĩa diễn giải như sau:

1. Từ ngữ:

“**Công ty**”/“**Công ty Đá Hoàng Mai**”: Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai.

“**Bản cáo bạch**”: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.

“**Điều lệ**”: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua.

“**Vốn điều lệ**”: Số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai.

“**Cổ phần**”: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.

“**Cổ phiếu**”: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần của Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai.

“**Cổ đông**”: Tổ chức hay cá nhân sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai.

“**Cổ tức**”: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho các cổ phần bằng tiền mặt hoặc tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính.

“**Đại hội đồng cổ đông**”: Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai.

“**Hội đồng quản trị**”: Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai.

“**Ban kiểm soát**”: Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai.

“**Ban giám đốc**”: Ban Giám đốc của Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai.

“**Tổ chức tư vấn**”: Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội.

“**Tổ chức niêm yết**”: Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai.

“**Người có liên quan**”: là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp được quy định trong Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc Hội và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Những thuật ngữ khác (nếu có) mà không được liệt kê ở trên sẽ được hiểu theo quy định

trong Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc Hội và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Các chữ viết tắt:

- **ĐHĐCĐ** Đại hội đồng cổ đông
- **HDQT** Hội đồng quản trị
- **BKS** Ban kiểm soát
- **UBCKNN** Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- **NHNN** Ngân hàng Nhà nước
- **HNX** Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- **ĐKKD** Đăng ký kinh doanh
- **BCTC** Báo cáo tài chính
- **LNTT** Lợi nhuận trước thuế
- **Thuế GTGT** Thuế giá trị gia tăng
- **Thuế TNDN** Thuế thu nhập doanh nghiệp
- **CTCP** Công ty cổ phần
- **MTV** Một thành viên
- **TSCĐ** Tài sản cố định
- **CMND** Chứng minh nhân dân
- **TC** Tổng cộng

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về Tổ chức niêm yết

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai
- Tên tiếng Anh: HOANG MAI STONE JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: CÔNG TY ĐÁ HOÀNG MAI
- Vốn điều lệ đăng ký: 56.124.440.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 56.124.440.000 đồng
- Trụ sở chính: Khối Tân Thành, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An
- Điện thoại: 02383664260 Fax: 02383664136
- Nơi mở tài khoản: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh Phủ Diễn; Số hiệu tài khoản: 51510000173728.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2901437166 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 20/10/2011, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 26/11/2021.
- Các ngành nghề theo ĐKKD:

Stt	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
1.	0810 (Chính)	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
2.	2512	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại
3.	2513	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)
4.	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
5.	2431	Đúc sắt, thép
6.	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
7.	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
8.	3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị
9.	4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại
10.	5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
11.	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Thiết kế xây dựng công trình giao thông; Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình cầu và đường sắt; cầu và đường bộ; tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình)
12.	4311	Phá dỡ
13.	3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
14.	4321	Lắp đặt hệ thống điện
15.	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
16.	4312	Chuẩn bị mặt bằng
17.	2511	Sản xuất các cấu kiện kim loại

Stt	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
18.	2591	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại
19.	3314	Sửa chữa thiết bị điện
20.	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
21.	4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác
22.	4932	Vận tải hành khách đường bộ khác
23.	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
24.	5224	Bốc xếp hàng hóa
25.	4210	Xây dựng công trình đường sắt
26.	4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
27.	9610	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)
28.	4212	Xây dựng công trình đường bộ
29.	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
30.	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
31.	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển
32.	2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao

- Ngày trở thành công ty đại chúng: 11/11/2021
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Duy Ánh – Giám đốc
- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai tiền thân là Mỏ đá Hoàng Mai được thành lập theo Quyết

định số 2559/QĐ ngày 17/9/1969 của Bộ Giao thông Vận tải, và Quyết định số 1326/ĐS ngày 29/09/1969 của Tổng cục Đường sắt, đóng trên địa bàn thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, nằm ngay cạnh tuyến đường sắt thống nhất và quốc lộ 1A trên địa bàn ranh giới hai tỉnh Nghệ An - Thanh Hoá. Khi đó, mỏ đá Hoàng Mai là đơn vị thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập có tài sản cố định được cấp vốn lưu động để hoạt động sản xuất kinh doanh, được mở tài khoản tại ngân hàng, có quyền sử dụng con dấu và tư cách pháp nhân.

Đến năm 1986, Tổng cục Đường sắt có Quyết định số 106/ĐS-TC ngày 22/03/1986, theo đó “Mỏ đá Hoàng Mai” được đổi tên thành “Xí nghiệp Đá Hoàng Mai”. Từ một công trường khai thác trở thành một xí nghiệp công nghiệp sản xuất đá và tà vẹt, bê tông phục vụ nhu cầu của ngành đường sắt.

Sau khi có Nghị định số 388-HĐBT ngày 20/11/1991 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập và giải thể doanh nghiệp nhà nước, đến ngày 2/3/1995, Xí nghiệp Đá Hoàng Mai được Bộ Giao thông Vận tải ký Quyết định số 567/QĐ/TCCB-LĐ thành lập Xí nghiệp Đá Hoàng Mai là một doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Liên hiệp Đường sắt Việt Nam, với mức vốn kinh doanh là 853 triệu đồng (trong đó vốn nhà nước cấp là 620 triệu đồng). Theo Quyết định số 2179/QĐ-BGTVT ngày 29/7/2003, đến tháng 9/2003, Bộ Giao thông Vận tải quyết định sáp nhập Xí nghiệp Đá Hoàng Mai vào Công ty Công trình Đường sắt, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, là đơn vị hạch toán phụ thuộc.

Năm 2011, theo Quyết định số 739/QĐ/CTĐS-HĐQT ngày 07/10/2011 của HĐQT Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình Đường sắt, Xí nghiệp Đá Hoàng Mai được chuyển thành Công ty TNHH MTV Đá Hoàng Mai thuộc Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình Đường sắt với mức vốn điều lệ là 34 tỷ đồng.

Năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình Đường sắt ban hành Quyết định số 310/QĐ-CTĐS-HĐQT ngày 15/7/2015 phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty TNHH MTV Đá Hoàng Mai thành công ty cổ phần bằng hình thức phát hành cổ phần tăng vốn và chuyển nhượng một phần vốn góp của chủ sở hữu. Kết thúc quá trình chuyển đổi, công ty tăng vốn điều lệ lên mức 38.124.440.000 đồng (tương đương 3.812.444 cổ phần), với cơ cấu sở hữu như sau:

- Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình Đường sắt sở hữu 3.350.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 87,87% vốn điều lệ,
- Các cổ đông cá nhân (83 người) sở hữu 462.444 cổ phần chiếm tỷ lệ 12,13% vốn điều lệ

Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2901437166 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần 3 ngày 29/7/2015 với mức vốn điều lệ là 38.124.440.000 đồng.

Năm 2021, căn cứ Giấy chứng nhận số 228/GCN-UBCK ngày 13/10/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, công ty đã thực hiện chào bán 1.800.000 cổ phiếu ra công chúng theo phương thức phân phối qua đại lý. Kết

thúc đợt chào bán, công ty tăng vốn điều lệ lên mức 56.124.440.000 đồng, tương đương 5.612.444 cổ phần.

Căn cứ văn bản số 8159/UBCK-GSDC ngày 06/12/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công ty trở thành công ty đại chúng từ ngày 11/11/2021.

Ngày 26/11/2021, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2901437166 (thay đổi lần thứ 6) với mức vốn điều lệ là 56.124.440.000 đồng.

Ngày 17/12/2021, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 52/2021/GCNCP-VSD.

1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai là doanh nghiệp chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty TNHH một thành viên sang Công ty cổ phần. Quá trình tăng vốn điều lệ như sau:

❖ **Vốn điều lệ thực góp ban đầu: 34.000.000.000 đồng**

❖ **Tăng vốn lần 1:** Chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty TNHH một thành viên sang Công ty cổ phần thông qua hình thức phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ

- Vốn điều lệ trước phát hành: 34.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 38.124.440.000 đồng
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành : 412.444 cổ phiếu
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phần: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An
- Đối tượng được mua cổ phần: Người lao động của Công ty
- Căn cứ pháp lý:
 - Quyết định số 310/QĐ-CTĐS-HĐQT ngày 15/7/2015 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình Đường sắt
 - Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2901437166 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần 3 ngày 29/7/2015.

Trong đó:

Đối tượng được mua cổ phiếu	Nội dung chi tiết
Chào bán cổ phần cho người lao động, tổ chức công đoàn và các đối tượng khác	
- Số lượng cổ phần chào bán	1.150.000 cổ phần
- Giá chào bán	10.000 đồng/cổ phần
- Số nhà đầu tư được phân phối	82 người
- Ngày kết thúc đợt chào bán	29/7/2015

❖ **Tăng vốn lần 2: Chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng**

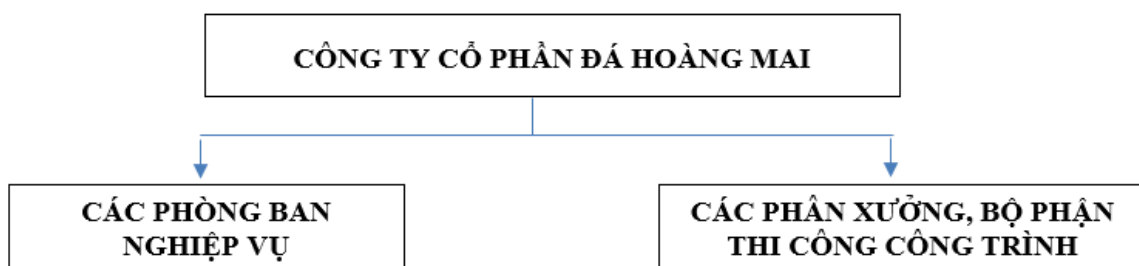
Năm 2021, Công ty thực hiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng để tăng vốn điều lệ lên 56.124.440.000 đồng. Cụ thể như sau:

- Vốn điều lệ trước phát hành: 38.124.440.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 56.124.440.000 đồng
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 1.800.000 cổ phiếu
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Đối tượng được mua cổ phiếu: nhà đầu tư công chúng
- Căn cứ pháp lý:
 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 23/04/2021 của Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai
 - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng số 228/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13/10/2021
 - Công văn số 7619/UBCK-QL
 - CB ngày 19/11/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng
 - Giấy đăng ký kinh doanh số 2901437166 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần 6 ngày 26/11/2021.

Trong đó:

Đối tượng được mua cổ phiếu	Nội dung chi tiết
Chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng	
- Số lượng cổ phiếu chào bán	1.800.000 cổ phiếu
- Giá phát hành	15.200 đồng/cổ phiếu
- Số nhà đầu tư được phân phối	144 người
- Ngày kết thúc đợt chào bán	08/11/2021

2. Cơ cấu tổ chức công ty



Mô hình tổ chức công ty bao gồm các phòng ban và các đơn vị hạch toán phụ thuộc.

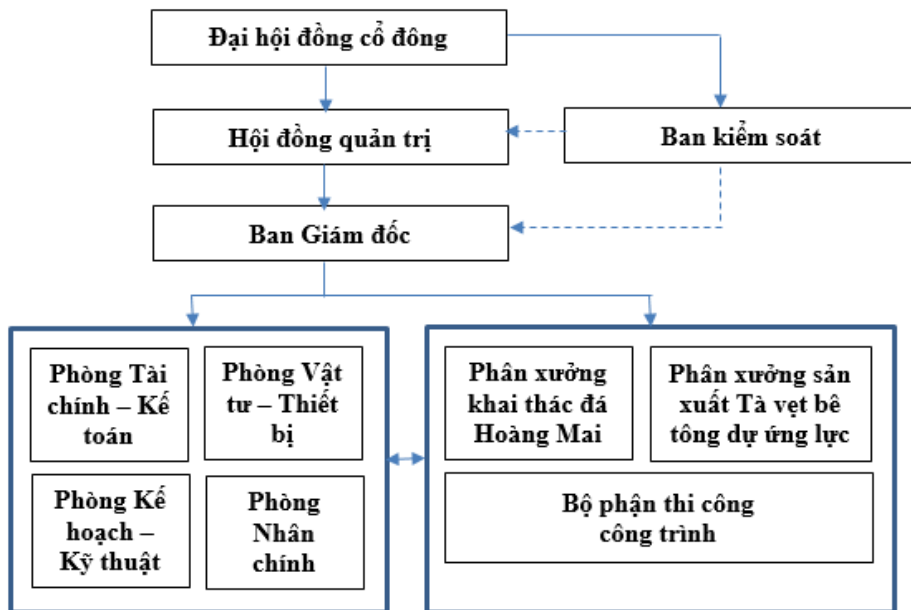
❖ **Các Phòng/Ban nghiệp vụ:**

- ✓ Phòng Vật tư – Thiết bị
- ✓ Phòng Tài chính – Kế toán
- ✓ Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật
- ✓ Phòng Nhân chính

❖ **Các phân xưởng, bộ phận thi công công trình:**

- ✓ Phân xưởng khai thác đá Hoàng Mai
- ✓ Phân xưởng sản xuất Tà vệt bê tông dự ứng lực
- ✓ Bộ phận thi công công trình

3. Cơ cấu bộ máy quản trị của công ty



❖ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần. ĐHĐCĐ họp thường niên hoặc bất thường, tổ chức ít nhất mỗi năm một lần, quyết định chiến lược phát triển của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, thông qua nghị quyết các vấn đề như bổ sung và sửa đổi Điều lệ, loại cổ phần và số lượng cổ phần phát hành, mức cổ tức chi trả cho cổ đông hàng năm, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát,...Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

❖ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ. HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược kế hoạch hoạt động hàng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Điều hành.

❖ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra, thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

❖ **Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty gồm: 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phó Giám đốc là người giúp và chịu trách nhiệm trước Giám đốc nhiệm vụ được phân công; thực hiện các công việc thay Giám đốc khi được ủy quyền. Tham gia và tổ chức chỉ đạo xây dựng các qui hoạch, kế hoạch, phương án sản xuất, kinh doanh; theo dõi và kiểm tra việc thực hiện các hoạt động đó. Quyết định các công việc theo ủy quyền của Giám đốc và trong phạm vi quyền hạn.

❖ **Các phòng ban chức năng**

- ***Chức năng và nhiệm vụ của Phòng Tài chính – Kế toán:***

- Tham mưu cho giám đốc Công ty công tác quản lý tài chính của Công ty trong nội bộ theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Lập kế hoạch tài chính và theo dõi các hợp đồng kinh tế.
- Thực hiện các thủ tục tài chính theo quy định.
- Quản lý chặt chẽ các nguồn vốn, quỹ của Công ty, thu chi đúng quy định của nhà nước.
- Hạch toán giá thành, báo cáo lãi, lỗ sau khi hạch toán công trình và tiêu thụ sản phẩm.
- Quyết toán tài chính với cấp trên và Chủ đầu tư.
- Kiểm kê đánh giá tài sản.
- Kiểm kê tài chính trong nội bộ Công ty.

- ***Chức năng và nhiệm vụ của Phòng Vật tư – Thiết bị:***

- Có nhiệm vụ tổ chức công tác mua và nhập nguyên vật liệu theo đúng kế hoạch đề ra, tổ chức cung cấp, quản lý vật tư phụ tùng đúng thời hạn nhằm phục vụ thi công.
- Báo cáo hàng tồn kho hàng kỳ và kiểm kê tài sản.

- Theo dõi nhập - xuất - tồn vật tư các loại.
- Lập kế hoạch sửa chữa, đại tu thiết bị.
- Soạn thảo hợp đồng mua bán, thuê, mượn tài sản của Công ty.
- Lập trình và thực hiện các hợp đồng thuê và cho thuê vật tư thiết bị phục vụ thi công.
- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và tham mưu giúp giám đốc về lĩnh vực quản lý, sử dụng, phương tiện máy móc thiết bị, vật tư.
- Xây dựng kế hoạch vật tư, kế hoạch sửa chữa bảo dưỡng thiết bị và công tác bảo hiểm cho phương tiện thiết bị.
- Điều động vật tư, thiết bị phục vụ thi công.

- ***Chức năng và nhiệm vụ của Phòng Nhân chính:***

- Tham mưu cho giám đốc Công ty về công tác tổ chức lao động như:
- Bố trí sắp xếp và luân chuyển cán bộ.
- Sắp xếp lao động, phân phối điều hòa nhân lực, hợp lý giữa các bộ phận trong tổ sản xuất.
- Thành lập hội đồng tuyển chọn lao động.
- Giải quyết và hướng dẫn các thủ tục chế độ người lao động.
- Lập kế hoạch quỹ lương, bảo hộ lao động, chọn nhân lực.
- Phối hợp với kỹ thuật và tổ sản xuất để xác định khối lượng hoàn thành tại các phân xưởng, tổ sản xuất, tính lương cho từng bộ phận của Công ty.
- Lập bảng chấm công, tính lương cho cán bộ công nhân lao động.
- Tổ chức quản lý sức khỏe cán bộ công nhân viên, phòng dịch bệnh, khám bệnh theo đúng chế độ bảo hiểm y tế.
- Quản lý công văn đi, đến nội bộ, công tác hành chính văn phòng.
- Xây dựng nội quy, quy chế lao động, thỏa ước lao động tập thể.
- Thực hiện công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật của công ty.
- Quyết toán thu nộp BHXH, BHYT, BHTN của Công ty với cơ quan BHXH.
- Phối hợp với các bộ phận liên quan, tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác an toàn - Vệ sinh lao động, BHLĐ và chế độ chính sách Công ty.

- ***Chức năng và nhiệm vụ của phòng Kế hoạch – Kỹ thuật:***

Bộ phận Kế hoạch:

- Có nhiệm vụ nhận hồ sơ thiết kế, dự toán từ Tổng công ty công trình đường sắt.
- Điều chỉnh dự toán, lập dự toán đấu thầu.
- Thanh toán, quyết toán công trình với Chủ đầu tư và với nội bộ Tổng công ty.

- Lập kế hoạch vốn, kế hoạch đầu tư dài hạn, tài sản cố định.
- Soạn thảo hợp đồng bán sản phẩm và thanh toán lý hợp đồng cho các đơn vị.
- Lập dự kiến kế hoạch SXKD hàng tháng, quý theo dõi tiến độ của công trình..
- Theo dõi SXKD từng các công trình hàng tháng để báo cáo lên Tổng công ty.
- Theo dõi khối lượng sản xuất, tiêu thụ các loại sản phẩm cụ thể cho từng khách hàng.
- Lập kế hoạch xin chạy chậm, phong tỏa các công trình thi công trên các tuyến đường sắt.
- Cùng với các bộ phận khác để lập kế hoạch đầu tư giao khoán.

Bộ phận Kỹ thuật:

- Trực tiếp chỉ đạo thi công các công trình..
- Quản lý kỹ thuật, chất lượng sản phẩm.
- Thiết kế kỹ thuật, thiết kế tổ chức và chỉ đạo thi công.
- Lập tiên lượng vật tư kỹ thuật, vật tư thi công từng công trình.
- Lập hồ sơ hoàn công, nghiệm thu bàn giao công trình.
- Phát triển khoa học công nghệ áp dụng và đề xuất sáng kiến sản xuất, tiếp nhận chuyển giao công nghệ.

- Phân xưởng khai thác đá Hoàng Mai

- Trực tiếp khoan, nổ mìn, xúc, vận chuyển đá, vận hành máy xay đá, bốc xếp đất lên phương tiện ô tô vận tải, toa xe đường sắt,... theo kế hoạch được Công ty giao đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động, an toàn về người và phương tiện,...
- Thực hiện một số công việc phát sinh khác khi được lãnh đạo Công ty giao;
- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về toàn bộ nhiệm vụ được giao.

- Phân xưởng sản xuất Tà vẹt bê tông dự ứng lực

- Trực tiếp sản xuất Tà vẹt Bê tông dự ứng lực, các sản phẩm cấu kiện Bê tông Dự ứng lực các loại,... theo kế hoạch hàng tháng được công ty giao;
- Trực tiếp sửa chữa máy móc, thiết bị các loại, cầu vẹt ô tô, toa xe đường sắt, sản xuất đá hộc,...;
- Thực hiện một số công việc đột xuất khác khi được Lãnh đạo Công ty giao;
- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về toàn bộ nhiệm vụ được giao.

- Bộ phận thi công công trình

- Trực tiếp thi công gói thầu theo kế hoạch được Công ty giao đúng theo hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt, đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động, an toàn chạy tàu, an toàn về người và phương tiện,...

- Thực hiện một số công việc đột xuất khác khi được Lãnh đạo Công ty giao.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

- Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

	Cổ đông	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt	3300101075 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp lần đầu ngày 25/05/2005, thay đổi lần 19 ngày 14/01/2020	Số 33 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	3.350.000	59,69%

Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai ngày 26/11/2021

- Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai là doanh nghiệp được chuyển đổi loại hình từ Công ty TNHH một thành viên sang Công ty cổ phần và không có cổ đông sáng lập khi chuyển đổi thành công ty cổ phần.

- Cơ cấu cổ đông tại ngày 26/11/2021

STT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phiếu (CP)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước	143	5.612.444	56.124.440.000	100%
1	Cổ đông tổ chức	1	3.350.000	33.500.000.000	59,69%
2	Cổ đông cá nhân	142	2.262.444	22.624.440.000	40,31%
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0
2	Cổ đông cá nhân	0	0	0	0
	Tổng cộng	143	5.612.444	56.124.440.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai ngày 26/11/2021

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết

- Công ty mẹ của Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai

Tên Công ty: Công ty cổ phần Tổng công ty công trình đường sắt

Năm thành lập: 1973 (tiền thân là doanh nghiệp nhà nước)

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Giấy ĐKKD số 0103008002 cấp lần đầu ngày 25/05/2005, thay đổi lần 19 ngày 14/01/2020 với mã số doanh nghiệp mới là 3300101075 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 33 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh chính: Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Xây dựng công trình giao thông, công nghiệp, dân dụng, thủy lợi.

Hoạt động kinh doanh chính: Xây lắp, dịch vụ, thương mại

Vốn điều lệ đăng ký và thực góp: 154.573.830.000 đồng

Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai: 3.350.000 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai: 59,69%

Tỷ lệ biểu quyết tại Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai: 59,69%

- ***Danh sách những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối***

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Các hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty

Tiền thân của Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai là 1 xí nghiệp công nghiệp được Bộ Giao thông Vận tải thành lập vào năm 1969. Khởi đầu từ một xí nghiệp khai khoáng nhỏ, công ty đã phát triển thành một doanh nghiệp có tiếng với đầy đủ chức năng đặt văn phòng tại Thị xã Hoàng Mai, có 01 nhà máy tại thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An. Hiện tại công ty đang thực hiện khai thác mỏ đá vôi Hoàng Mai tại thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An. Căn cứ theo Giấy phép khai thác mỏ được Bộ Công nghiệp Năng (Bộ Công thương) cấp ngày 23/10/1995, khu vực mỏ khai thác có diện tích 7,5 ha, với trữ lượng đá vôi dolomit hóa là 11 triệu tấn, thời hạn khai thác 30 năm kể từ ngày cấp giấy phép. Mỏ đá được đánh giá là một trong những nguồn đá CaCO₃ có chất lượng tốt nhất trên thế giới xét về độ sáng và độ trắng với trữ lượng dồi dào.

Trong những năm qua, Công ty đã tập trung đầu tư vào các phương pháp khai thác mỏ tiên tiến nhất và công nghệ xử lý để có thể chủ động quản lý chất lượng sản phẩm một cách tốt nhất nhằm đáp ứng thị trường nội địa. Công ty đã đầu tư dây chuyền sản xuất đá các loại, đặt tại khu vực mỏ để thực hiện chế biến đá thành phẩm từ nguồn đá thô.

Một số hình ảnh mỏ đá vôi Hoàng Mai



Đá thô sau khi khai thác được đưa vào dây chuyền sản xuất để nghiền nhỏ thành đá xây dựng các loại gồm: Đá Hộc, đá dăm 2,5x5; Đá 1x2; Đá 05; Bột; Cấp phối đá dăm loại 1, Cấp phối đá dăm loại 2... Sản phẩm đá xây dựng được cung cấp cho các công trình xây dựng tại thị trường nội địa và các công trình đường sắt nội địa.

Ngoài ra, Công ty có 01 nhà máy sản xuất tà vẹt bê tông dự ứng lực, đặt tại thị xã Hoàng Mai. Nguồn nguyên liệu sản xuất bao gồm đá 1x2, cát nguyên liệu và sắt thép xây dựng. Sản phẩm tà vẹt được cung cấp cho các công ty cổ phần quản lý đường sắt hoặc các nhà thầu thi công đường sắt để phục vụ các công trình đường sắt.

Bên cạnh đó, công ty còn hoạt động trong lĩnh vực xây lắp, thi công các công trình đường sắt (làm đường sắt, làm nhà ga...). Một số công trình trọng điểm mà công ty đã và đang thi công như Gói thầu số 5- làm đường sắt chính tuyến ở Nghệ An, Gói thầu số 19 – làm đường sắt trong nhà ga tại Bình Thuận.

Dịch vụ vận tải và kê lót chằng buộc là dịch vụ gia tăng đính kèm trong hoạt động khai thác, sản xuất đá xây dựng và sản xuất tà vẹt.



DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT ĐÁ CÁC LOẠI



ĐÚC TÀ VỆT BÊ TÔNG DỰ ỨNG LỰC



CĂNG KÉO CÁP SẢN XUẤT TÀ VỆT BÊ TÔNG DỰ ỨNG LỰC



TRẠM TRỘN BÊ TÔNG TƯỚI CHO DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT BÊ TÔNG CỐT THÉP DÚL CÔNG SUẤT 36M³/h



NHẬP KHO SẢN PHẨM TÀ VỆT BÊ TÔNG DỰ ỨNG LỰC



KHO SẢN PHẨM TÀ VỆT BÊ TÔNG DỰ ỨNG LỰC



ĐÁ 1X2, CÁT NGUYÊN LIỆU ĐỂ SẢN XUẤT TÀ VỆT BÊ TÔNG DỰ ỨNG LỰC



KHO SẢN PHẨM ĐÁ 4X6

6.2. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm**❖ Sản lượng qua các năm**

Sản phẩm	2019	2020	Lũy kế 9 tháng đầu năm 2021
Đá xây dựng các loại (m3)	81.248	74.174	61.184
Tà vệt bê tông dự ứng lực (thanh)	52.156	74.751	19.240

Nguồn: CTCP Đá Hoàng Mai

❖ Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm

Đơn vị tính: triệu đồng

Sản phẩm/dịch vụ	Năm 2019		Năm 2020			Lũy kế 9 tháng đầu năm 2021	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Tăng/giảm	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
Đá xây dựng các loại	10.628	20%	8.297	11%	-22%	10.632	19%
Tà vệt bê tông dự ứng lực	31.005	58%	40.102	54%	29%	15.086	26%
Xây lắp	1.101	2%	15.485	21%	1.306%	22.097	39%
Dịch vụ khác (vận tải và kê lót chằng buộc)	10.585	20%	10.578	14%	-0,1%	9.156	16%
Tổng cộng	53.320	100%	74.462	100%	40%	56.971	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, BCTC quý 3/2021 của CTCP Đá Hoàng Mai

Năm 2019, doanh thu thuần từ sản phẩm tà vệt đạt 31,01 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng lớn nhất 58% trên tổng doanh thu thuần. Chiếm tỷ trọng lớn thứ 2 là sản phẩm đá xây dựng các loại, doanh thu thuần từ mảng này đạt 10,63 tỷ đồng, chiếm 20% trên tổng doanh thu thuần. Doanh thu thuần dịch vụ vận tải và kê lót chằng buộc đạt 10,59 tỷ đồng, chiếm 20% trên tổng doanh thu thuần. Hoạt động xây lắp đạt 1,1 tỷ đồng, chỉ chiếm 2% trên tổng doanh thu thuần.

Năm 2020, doanh thu thuần từ sản phẩm tà vệt đạt 40,1 tỷ đồng, tăng 29% so với năm 2019 và chiếm tỷ trọng lớn nhất 54% trên tổng doanh thu thuần. Chiếm tỷ trọng lớn thứ 2 là doanh thu thuần từ hoạt động xây lắp, đạt 15,49 tỷ đồng chiếm 21% trên tổng doanh thu thuần, tăng mạnh hơn 14 lần so với năm 2019. Doanh thu thuần dịch vụ vận tải và kê lót chằng buộc đạt 10,58 tỷ đồng, chiếm 14% trên tổng doanh thu thuần và giảm nhẹ 0,1% so với năm 2019. Doanh thu thuần sản phẩm đá xây dựng các loại đạt 8,3 tỷ đồng, chiếm 11% trên tổng doanh thu thuần và giảm 22% so với năm 2019.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2021, doanh thu thuần từ hoạt động xây lắp đạt 22,1 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng lớn nhất 39% trên tổng doanh thu thuần, trong khi cùng kỳ năm 2020, Công ty chưa phát

sinh doanh thu mảng này. Chiếm tỷ trọng lớn thứ 2 là doanh thu thuần từ sản phẩm tà vẹt đạt 15,09 tỷ đồng, chiếm 26% trên tổng doanh thu thuần, giảm 27% so với cùng kỳ năm 2020 (cùng kỳ năm 2020 đạt 20,66 tỷ đồng). Doanh thu thuần sản phẩm đá xây dựng các loại đạt 10,63 tỷ đồng, chiếm 19% trên tổng doanh thu thuần, tăng 1,6 lần so với cùng kỳ năm 2020 (cùng kỳ năm 2020 đạt 6,65 tỷ đồng). Doanh thu thuần dịch vụ vận tải và kê lót chằng buộc đạt 9,16 tỷ đồng, chiếm 16% trên tổng doanh thu thuần, tăng 17% so với cùng kỳ năm 2020 (cùng kỳ năm 2020 đạt 7,82 tỷ đồng).

Có thể thấy, tà vẹt bê tông dự ứng lực là sản phẩm mang lại giá trị cao nhất, đóng góp trung bình khoảng 57% cơ cấu doanh thu của công ty trong giai đoạn 2019 – 2020. Đá xây dựng các loại và dịch vụ vận tải, kê lót chằng buộc là 2 mảng hoạt động đóng góp trung bình khoảng 15% cơ cấu doanh thu của công ty. Hoạt động xây lắp đóng góp trung bình khoảng 12% cơ cấu doanh thu của công ty và có xu hướng tăng mạnh trong năm 2020.

Trong năm 2020 và năm 2021, với chủ trương đẩy mạnh đầu tư công của chính phủ, thị trường vật liệu xây dựng nói chung và ngành đá xây dựng nói riêng có nhiều khởi sắc. Bên cạnh đó, hoạt động xây lắp, bảo trì, tu sửa trong ngành đường sắt cũng đặc biệt được chú trọng và đẩy mạnh. Do đó, doanh thu thuần năm 2020 của công ty tăng mạnh xấp xỉ 40% so với năm 2019. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2021, tổng doanh thu thuần của Công ty đạt 56,97 tỷ đồng, tăng 62% so với cùng kỳ năm 2020 (cùng kỳ 2020 tổng doanh thu thuần đạt 35,12 tỷ đồng).

❖ Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm

Đơn vị tính: triệu đồng

Sản phẩm/dịch vụ	Năm 2019		Năm 2020			Lũy kế 9 tháng đầu năm 2021	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Tăng/giảm	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
Đá xây dựng các loại	1.521	3%	2.824	4%	86%	3.240	6%
Tà vẹt bê tông dự ứng lực	7.072	13%	13.142	18%	86%	5.150	9%
Xây lắp	978	2%	456	1%	-53%	1.628	3%
Dịch vụ khác (vận tải và kê lót chằng buộc)	138	0,3%	-514	-0,7%	-472%	-109	-0,2%
Tổng cộng	9.709	18%	15.908	21%	64%	9.909	17%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, BCTC quý 3/2021 của CTCP Đá Hoàng Mai

Ghi chú: Giá vốn hàng bán năm 2019 được điều chỉnh tại BCTC kiểm toán năm 2020 (số dư đầu kỳ), do đó các chỉ tiêu kết quả kinh doanh của năm 2019 cũng được điều chỉnh lại.

Năm 2019, lợi nhuận gộp của công ty đạt 9,71 tỷ đồng. Trong đó, lợi nhuận gộp của mảng sản phẩm tà vẹt là 7,07 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng lớn nhất 73% trên tổng lợi nhuận gộp. Lợi nhuận gộp từ sản phẩm đá xây dựng là 1,52 tỷ đồng, chiếm 16% trên tổng lợi nhuận gộp. Lợi nhuận gộp của hoạt động xây lắp là 978 triệu đồng, chiếm 10% trên tổng lợi nhuận gộp. Lợi nhuận gộp của

dịch vụ vận tải và kê lót chằng buộc là 138 triệu đồng, chiếm 1% trên tổng lợi nhuận gộp.

Năm 2020, lợi nhuận gộp của công ty đạt 15,91 tỷ đồng, tăng 64% so với năm 2019. Trong đó, lợi nhuận gộp của mảng sản phẩm tà vẹt là 13,14 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng lớn nhất 82% trên tổng lợi nhuận gộp, tăng 86% so với năm 2019. Lợi nhuận gộp từ sản phẩm đá xây dựng là 2,82 tỷ đồng, chiếm 18% trên tổng lợi nhuận gộp, tăng 86% so với năm 2019. Lợi nhuận gộp của hoạt động xây lắp là 456 triệu đồng, chiếm 3% trên tổng lợi nhuận gộp, giảm mạnh 53% so với năm 2019. Lợi nhuận gộp của dịch vụ vận tải và kê lót chằng buộc là -514 triệu đồng, giảm mạnh so với năm 2019.

Lũy kế 9 tháng năm 2021, lợi nhuận gộp của công ty đạt 9,91 tỷ đồng, tăng 20% so với cùng kỳ năm 2020 (cùng kỳ năm 2020 đạt 8,28 tỷ đồng). Trong đó, lợi nhuận gộp của mảng sản phẩm tà vẹt là 5,15 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng lớn nhất 52% trên tổng lợi nhuận gộp, giảm 31% so với cùng kỳ năm 2020 (năm 2020 đạt 7,48 tỷ đồng). Lợi nhuận gộp mảng tà vẹt giảm nguyên nhân là do doanh thu giảm khá mạnh so với kỳ trước. Lợi nhuận gộp từ sản phẩm đá xây dựng là 3,24 tỷ đồng, chiếm 33% trên tổng lợi nhuận gộp, tăng 1,25 lần so với cùng kỳ năm 2020 (cùng kỳ năm 2020 đạt 1,44 tỷ đồng). Lợi nhuận gộp của hoạt động xây lắp là 1,63 tỷ đồng, chiếm 16% trên tổng lợi nhuận gộp, trong khi cùng kỳ năm 2020 chưa phát sinh lợi nhuận gộp mảng này. Lợi nhuận gộp của dịch vụ vận tải và kê lót chằng buộc là -109 triệu đồng, trong khi cùng kỳ năm 2020 là -645 triệu đồng. Đây là các dịch vụ luôn đi kèm, gia tăng cho hoạt động bán đá và tà vẹt, do vậy các hoạt động này chủ yếu để hỗ trợ khách hàng dẫn đến lợi nhuận âm.

Tỷ lệ lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần (biên lợi nhuận gộp) năm 2019 đạt 18% và tăng lên 21% trong năm 2020. Nhờ quản trị tốt chi phí giá vốn, biên lợi nhuận gộp của các mảng hoạt động chính đã tăng lên rõ rệt. Trong đó, biên lợi nhuận gộp của sản phẩm tà vẹt trong năm 2019 và năm 2020 lần lượt là 13% và 18%. Biên lợi nhuận gộp của sản phẩm đá xây dựng trong năm 2019 và năm 2020 lần lượt là 3% và 4%. Biên lợi nhuận gộp của mảng xây lắp trong năm 2019 và năm 2020 lần lượt là 2% và 1%, có sự sụt giảm nhẹ trong năm 2020 do chi phí nguyên vật liệu (thép phi, ray P50) tăng khá mạnh dẫn đến tăng giá vốn. Biên lợi nhuận gộp của dịch vụ vận tải và kê lót chằng buộc trong năm 2019 và năm 2020 lần lượt là 0,3% và -0,7%. Lũy kế 9 tháng năm 2021, biên lợi nhuận gộp của công ty đạt 17%, trong đó sản phẩm tà vẹt và sản phẩm đá xây dựng tiếp tục là 2 mảng hoạt động khá hiệu quả với biên lợi nhuận gộp lần lượt là 9% và 6%.

Như vậy có thể thấy sản phẩm tà vẹt là mảng hoạt động hiệu quả nhất của Công ty với việc duy trì biên lợi nhuận gộp ở mức khá cao hàng năm. Bên cạnh đó, sản phẩm đá xây dựng duy trì biên lợi nhuận gộp ổn định. Các mảng còn lại như hoạt động xây lắp và dịch vụ vận tải, kê lót chằng buộc trong những năm qua chưa hiệu quả. Công ty hiện đang chú trọng công tác quản lý chi phí để giảm giá vốn hàng bán, nâng cao lợi nhuận gộp.

6.3. Nguyên vật liệu

- *Nguồn nguyên vật liệu, sự ổn định của các nguồn cung cấp này:*

Nguyên vật liệu là một yếu tố quan trọng và ảnh hưởng rất lớn đến giá vốn hàng bán, doanh thu, lợi nhuận của Công ty. Hiện nay, hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu tập trung vào sản xuất, kinh doanh đá xây dựng, tà vẹt bê tông, xây lắp. Do vậy, nguyên liệu đá là thành phần tiên

quyết để sản xuất của Công ty. Đá Hoàng Mai hiện đang sở hữu, khai thác mỏ đá vôi tại thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An với diện tích 7,5 ha, thời hạn khai thác 30 năm từ 1995 với trữ lượng 11 triệu tấn. Việc sở hữu mỏ đá giúp quá trình sản xuất của Công ty được khép kín từ khâu nguyên vật liệu đến sản phẩm đầu ra, đảm bảo sự ổn định cả về chất lượng và giá cả.

Bên cạnh nguyên liệu chính là đá, quá trình sản xuất của Công ty còn cần đến nguyên liệu là xăng, dầu, xi măng, sắt thép,... được Công ty sử dụng từ các nhà cung cấp uy tín trong nước. Do thường xuyên đặt hàng với số lượng lớn và ổn định, các Công ty có mối quan hệ thân thiết với các nhà cung cấp, và do đó hạn chế được một phần rủi ro biến động của giá cả nguyên vật liệu.

STT	Nhà cung cấp	Sản phẩm cung cấp
1	Công ty TNHH Thanh Bình	Xi măng, sắt, thép
2	Chi nhánh công nghiệp Hóa chất mỏ Nghệ An	Vật liệu nổ, cát
3	Tổng công ty Công trình đường sắt	Thép phi, Ray P50
4	Công ty TNHH Trường Vinh	Phụ gia
5	CTCP Nhựa nhiệt đới	Lõi nhựa

- **Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận:**

Đơn vị: triệu đồng

Chi phí	Chi phí nguyên vật liệu	Giá vốn hàng bán		Doanh thu thuần	
		Giá trị	Tỷ lệ chi phí NVL/Giá vốn (%)	Giá trị	Tỷ lệ chi phí NVL/DTT (%)
Năm 2019	20.602	43.611	47,24%	53.320	38,64%
Năm 2020	37.328	58.555	63,75%	74.463	50,13%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, BCTC quý 3/2021 của CTCP Đá Hoàng Mai

Cùng với việc tăng trưởng mạnh mẽ doanh thu, chi phí nguyên vật liệu Đá Hoàng Mai trong năm qua cũng tăng cao, năm 2020 chi phí nguyên vật liệu đạt 37,33 tỷ đồng tăng 81% so với năm 2019. Theo đó tỷ lệ chi phí nguyên vật liệu/giá vốn hàng bán đạt 63,75% và tỷ lệ nguyên vật liệu/doanh thu thuần đạt 50,13%. Trong năm 2020, Công ty đẩy mạnh hoạt động xây lắp các công trình đường sắt, trong đó sử dụng nguyên vật liệu chủ yếu là sắt thép, ray P50 ... dẫn đến chi phí mua nguyên vật liệu tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước, do đó tỷ trọng NVL/Giá vốn và tỷ trọng NVL/DTT trong năm 2020 tăng lên so với năm 2019.

6.4. Chi phí hoạt động kinh doanh

Đơn vị: triệu đồng

Chi phí	Năm 2019		Năm 2020			Lũy kế 9 tháng đầu năm 2021	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Tăng/giảm	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
Giá vốn hàng bán	43.611	82%	58.555	79%	34%	47.062	83%
Chi phí tài chính	219	0,4%	99	0,1%	-55%	7	0,01%
Chi phí QLDN	5.094	10%	6.241	8%	23%	3.646	6%
Chi phí khác	807	2%	28	0,04%	-97%	83	0,1%
Tổng cộng	49.731	93%	64.923	87%	31%	50.797	89%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, BCTC quý 3/2021 của CTCP Đá Hoàng Mai

Ghi chú: Giá vốn hàng bán năm 2019 được điều chỉnh tại BCTC kiểm toán năm 2020 (số dư đầu kỳ), do đó các chỉ tiêu kết quả kinh doanh của năm 2019 cũng được điều chỉnh lại.

Năm 2019, tổng chi phí hoạt động kinh doanh là 49,73 tỷ đồng, chiếm 93% trên doanh thu thuần. Trong đó, giá vốn hàng bán là 43,61 tỷ đồng, chiếm 82% trên doanh thu thuần và chiếm tỷ trọng lớn nhất 88% trong tổng chi phí. Chi phí quản lý doanh nghiệp là 5,1 tỷ đồng, chiếm 10% trên doanh thu thuần và chiếm tỷ trọng 10% trong tổng chi phí. Chi phí tài chính là 219 triệu đồng, chiếm 0,4% trên doanh thu thuần và chiếm tỷ trọng 0,4% trong tổng chi phí. Chi phí khác là 807 triệu đồng, chiếm 1,5% trên doanh thu thuần và chiếm tỷ trọng 1,6% trong tổng chi phí.

Năm 2020, tổng chi phí hoạt động kinh doanh là 64,92 tỷ đồng, chiếm 87% trên doanh thu thuần, tăng 31% so với cùng kỳ năm 2019. Giá vốn hàng bán là 58,56 tỷ đồng, chiếm 79% trên doanh thu thuần, chiếm tỷ trọng lớn nhất 90% trong tổng chi phí, tăng 34% so với cùng kỳ năm 2019, thấp hơn tốc độ tăng doanh thu thuần (40%). Chi phí quản lý doanh nghiệp là 6,24 tỷ đồng, chiếm 8% trên doanh thu thuần, chiếm tỷ trọng 10% trong tổng chi phí, tăng 23% so với cùng kỳ năm 2019 (chủ yếu do tăng chi phí nhân công và trích lập dự phòng phải thu khó đòi). Chi phí tài chính là 99 triệu đồng, chiếm 0,1% trên doanh thu thuần, chiếm tỷ trọng 0,2% trong tổng chi phí, giảm mạnh 55% so với cùng kỳ năm 2019. Chi phí khác là 28 triệu đồng, chiếm 0,04% trên doanh thu thuần, chiếm tỷ trọng 0,04% trong tổng chi phí, giảm mạnh 97% so với cùng kỳ năm 2019.

Lũy kế 9 tháng năm 2021, tổng chi phí hoạt động kinh doanh là 50,8 tỷ đồng, chiếm 89% trên doanh thu thuần, tăng 65% so với cùng kỳ năm 2020 (cùng kỳ năm 2020 tổng chi phí là 30,73 tỷ đồng). Giá vốn hàng bán là 47,06 tỷ đồng, chiếm 83% trên doanh thu thuần, chiếm tỷ trọng lớn nhất 93% trong tổng chi phí, tăng 75% so với cùng kỳ năm 2020 (cùng kỳ năm 2020 là 26,85 tỷ đồng). Tốc độ tăng giá vốn hàng bán cao hơn tốc độ tăng trưởng doanh thu do chi phí nguyên vật liệu trong năm nay tăng khá mạnh. Chi phí quản lý doanh nghiệp là 3,65 tỷ đồng, chiếm 6% trên doanh thu thuần, chiếm tỷ trọng 7% trong tổng chi phí, giảm 3% so với cùng kỳ năm 2020 (cùng kỳ năm 2020 là 3,77 tỷ đồng). Chi phí tài chính là 7 triệu đồng, chiếm 0,01% trên doanh thu thuần, chiếm tỷ trọng 0,01% trong tổng chi phí, giảm mạnh 92% so với cùng kỳ năm 2020. Chi phí khác là 83 triệu đồng, chiếm 0,1% trên doanh thu thuần, chiếm tỷ trọng 0,2% trong tổng

chi phí, tăng gấp gần 2 lần so với cùng kỳ năm 2020.

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, có thể thấy giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng chi phí hoạt động kinh doanh của công ty, với tỷ trọng khoảng 90% trong những năm gần đây. Chiếm tỷ trọng lớn thứ 2 là chi phí quản lý doanh nghiệp với tỷ trọng khoảng là 9-10% mỗi năm. Chi phí tài chính chiếm tỷ trọng thấp dưới 1% do Công ty ít sử dụng vốn vay. Chi phí khác chiếm tỷ trọng không đáng kể. Cùng với việc đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020 và năm 2021, đặc biệt là hoạt động xây lắp thì tổng chi phí hoạt động của công ty tăng mạnh. Bên cạnh đó, công ty thực hiện tốt công tác quản lý chi phí, do đó tỷ trọng chi phí trên doanh thu thuần có xu hướng giảm xuống.

6.5. Trình độ công nghệ:

Trong những năm qua, Công ty đã tập trung đầu tư vào các phương pháp khai thác mỏ tiên tiến nhất và công nghệ xử lý để có thể chủ động quản lý chất lượng sản phẩm một cách tốt nhất nhằm đáp ứng thị trường nội địa. Công ty đã đầu tư dây chuyền sản xuất đá các loại, đặt tại khu vực mỏ để thực hiện chế biến đá thành phẩm từ nguồn đá thô. Ngoài ra, Công ty có 01 nhà máy sản xuất tà vẹt bê tông dự ứng lực, đặt tại thị xã Hoàng Mai.



DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT ĐÁ CÁC LOẠI



ĐÚC TÀ VỆT BÊ TÔNG DỰ ỨNG LỰC

6.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Bộ phận nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới của Công ty đang thực hiện việc nghiên cứu để đề xuất với lãnh đạo hướng phát triển, đa dạng hóa sản phẩm mới. Hiện tại Công ty vẫn tiếp tục duy trì và phát triển các sản phẩm đã và đang khai thác bao gồm đá xây dựng các loại và tà vẹt bê tông dự ứng lực. Công ty cũng thường xuyên cải tiến, đa dạng hóa sản phẩm, đầu tư công nghệ nhằm khắc phục sự một số yếu điểm trong quá trình sản xuất hiện tại, đồng thời giảm thiểu chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

Trong những năm tới đây, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn tập trung phát triển ngành nghề truyền thống theo nhu cầu của các khách hàng. Bên cạnh đó, Công ty cũng đang có những chiến lược phát triển các sản phẩm mới để mở rộng, tiếp cận nhu cầu của những thị trường tiềm năng khác.



PHÒNG THÍ NGHIỆM SẢN PHẨM TÀ VỆT BÊ TÔNG DỰ ỨNG LỰC

6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Là một doanh nghiệp khai thác, sản xuất, Công ty Đá Hoàng Mai hiểu vai trò then chốt của việc quản lý vận hành trong việc đảm bảo sự thành công cho cả Công ty và khách hàng. Mô hình kinh doanh của Công ty được xây dựng theo một chu trình toàn diện từ việc khai thác nguyên vật liệu thô, sản xuất, sản phẩm hoàn thiện và giao hàng. Hiện nay Công ty đã thiết kế mô hình hoạt động của công ty theo từng nhóm: Kinh doanh và Marketing; Sản xuất và Quản lý chất lượng; Nghiên cứu và phát triển; Giao vận; Văn phòng hỗ trợ. Mô hình quản lý này giúp Công ty có thể đảm bảo sự quản lý chặt chẽ và sự chuyên môn hóa các kỹ năng. Khách hàng sẽ luôn được phục vụ bởi từng đơn vị riêng biệt theo yêu cầu và mong muốn của mình, đảm bảo nhận được tốc độ phản hồi nhanh nhất, chính xác nhất cũng như dịch vụ chăm sóc khách hàng tốt nhất.

Công ty đặc biệt chú trọng đến công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ, tất cả các loại nguyên vật liệu, sản phẩm về đều được kiểm tra chặt chẽ. Sản phẩm do Công ty sản xuất cũng phải trải qua quá trình kiểm soát chất lượng chặt chẽ từ đầu vào đến đầu ra.

Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty có chức năng tham mưu giúp Ban Giám đốc trong công tác quản lý chất lượng vật tư đầu vào, trong quá trình sản xuất, thành phẩm, bán thành phẩm, sản phẩm trước khi giao hàng và quản lý dụng cụ đo lường trong toàn Công ty.

Trong thời gian tới công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm sẽ được đẩy mạnh hơn nữa với việc tăng cường về số lượng và chất lượng cán bộ, đầu tư thêm thiết bị kiểm nghiệm, hoàn thiện quy chế quản lý chất lượng.

6.8. Hoạt động Marketing

Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trên thị trường đòi hỏi các công ty trong ngành muốn đi đến thành công phải không ngừng xây dựng và củng cố hình ảnh đối với khách hàng hiện có cũng như khách hàng tiềm năng. Do đó, bên cạnh công tác đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ nhằm ngày càng đáp ứng tốt hơn các nhu cầu của khách hàng, công ty luôn quan tâm, chú trọng tới hoạt động Marketing. Công ty xác định việc thực hiện tốt chính sách Marketing, tăng cường sức cạnh tranh cho sản phẩm, dịch vụ sẽ góp phần quan trọng vào việc xây dựng, quảng bá thương hiệu của Công ty, thu hút khách hàng sử dụng sản phẩm dịch vụ của Công ty ngày tăng lên, từ đó thúc đẩy việc nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh. Song song với các hoạt động thúc đẩy kinh doanh, xây dựng thương hiệu, công ty luôn duy trì công tác xây dựng hình ảnh là doanh nghiệp có trách nhiệm với xã hội, hướng tới cộng đồng bằng các chương trình vô cùng ý nghĩa như: ủng hộ đồng bào Miền Trung bị thiệt hại nặng nề do mưa bão; quyên góp ủng hộ trong công tác phòng chống dịch Covid – 19, hỗ trợ công nhân lao động nghèo nhân dịp tết cổ truyền... Bên cạnh đó là các hoạt động thiết kế và in ấn profile gửi đối tác, khách hàng.

6.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Công ty chưa có logo và chưa đăng ký quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế.

Trong thời gian tới, công ty sẽ chú trọng để triển khai công tác này.

6.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên Khách hàng	Tên Hợp đồng	Sản phẩm	Thời gian ký kết	Giá trị	Thời gian thực hiện
I	MUA HÀNG					
1	Chi nhánh công nghiệp Hóa chất mở Nghệ An	Hợp đồng mua bán, vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, cát	Vật liệu nổ, cát	02/01/2020	1.328	31/12/2020
2	Công ty CP Dương Long Loan	Hợp đồng kinh tế	Nhiên liệu	02/01/2020	Theo từng đơn đặt hàng	31/12/2020
3	Công ty TNHH Trường Vinh	Hợp đồng mua bán	Phụ gia	02/01/2020	1.588	31/12/2020
4	Công ty CP nhựa nhiệt dẻo	Hợp đồng kinh tế	Lõi nhựa	10/01/2020	754	31/12/2020
5	Công ty TNHH Thanh Bình	Hợp đồng kinh tế	Sắt thép, xi	02/01/2020	7.221	31/12/2020
6	Ga Trường Lâm	Hợp đồng vận chuyển	Cước vận chuyển	26/12/2019	Theo đơn đặt hàng	31/12/2020
7	CTCP Tổng công ty Công trình đường sắt	Hợp đồng kinh tế	Thép xoắn	26/5/2020	6.148	31/12/2020
8	Công ty CP cơ khí cầu đường Hà Ninh	Hợp đồng nguyên tắc	Lõi nhựa	07/05/2020	Theo đơn đặt hàng	31/12/2020
9	Công ty CP đầu tư XD&TM Hưng Dũng	Hợp đồng mua bán hàng hóa	Cát	15/7/2020	Theo đơn đặt hàng	31/12/2020
10	Công ty CP đầu tư công trình Hà Nội	Hợp đồng kinh tế	Tà vệt 4 ray	03/11/2020	525	Đến khi kết thúc công trình
11	Công ty TNHH SX&TN thép Hiền Đường	Hợp đồng mua bán	Thép nguội	15/7/2020	Theo đơn đặt hàng	31/12/2020
12	Công ty TNHH XD&TM tổng hợp Nhật Quang	Hợp đồng thuê nhân công	Nhân công	30/10/2020	3.234	Đến khi kết thúc công trình

TT	Tên Khách hàng	Tên Hợp đồng	Sản phẩm	Thời gian ký kết	Giá trị	Thời gian thực hiện
13	Công ty TNHH Thanh Bình	Hợp đồng mua vật tư	Xi măng, thép các loại	02/01/2021	7.985	Đến khi kết thúc công trình
14	Công ty CP Nhiệt đới	Hợp đồng kinh tế,	Lõi nhựa	05/01/2021	1.125	31/12/2021
15	Công ty TNHH TM&DV Đầu tư Hoàng Sơn	Hợp đồng mua bán nhiên liệu	Dầu Diezen	08/01/2021	Theo đơn đặt hàng	31/12/2021
16	Công ty TNHH Thương mại Sơn Thanh	Hợp đồng kinh tế	Thép cuộn D6	01/08/2021	Theo đơn đặt hàng	31/12/2021
17	CTCP Tổng công ty công trình đường sắt	Hợp đồng kinh tế	Cát D6 dự ứng lực	23/09/2021	2.728	Đến khi kết thúc công trình
18	CTCP Tổng công ty công trình đường sắt	Hợp đồng kinh tế	Ray, lập lách, phụ kiện tà vẹt	08/10/2021	18.540	Đến khi kết thúc công trình
II	BÁN HÀNG					
1	Công ty CP đường sắt Hà Ninh	Hợp đồng nguyên tắc	Tà vẹt +VC	07/01/2020	Theo đơn đặt hàng	31/12/2020
2	Công ty CP đường sắt Nghĩa Bình	Hợp đồng	Tà vẹt+VC	25/6/2020	7.193	31/12/2020
3	Công ty CP đường sắt Nghệ Tĩnh	Hợp đồng nguyên tắc	Tà vẹt +đá+VC	02/01/2020	Theo đơn đặt hàng	31/12/2020
4	Công ty CP đường sắt Quảng Bình	Hợp đồng nguyên tắc	Tà vẹt +đá+VC	02/01/2020	Theo đơn đặt hàng	31/12/2020
5	Công ty CP đường sắt Thanh Hóa	Hợp đồng nguyên tắc	Tà vẹt +đá+VC	18/3/2020	Theo đơn đặt hàng	31/12/2020
6	Công ty CP đường sắt Vĩnh Phú	Hợp đồng mua bán vật tư	Tà vẹt +VC	20/7/2020	2.420	31/12/2020
7	Công ty CP đường sắt Bình	Hợp đồng kinh tế	Tà vẹt +VC	23/9/2020	Theo đơn đặt hàng	31/12/2020

TT	Tên Khách hàng	Tên Hợp đồng	Sản phẩm	Thời gian ký kết	Giá trị	Thời gian thực hiện
	Trị Thiên					
8	Công ty CP công trình Long Hưng	Hợp đồng kinh tế	Tà vệt + đá+VC	20/10/2020	2.298	Đến khi kết thúc công trình
9	XNXLCTGT - Chi nhánh Cty CP ĐS Thanh Hóa	Hợp đồng kinh tế	Tà vệt + đá+VC	01/7/2020	Theo đơn đặt hàng	Đến khi kết thúc công trình
10	Công ty CP đường sắt Hà Ninh	Hợp đồng nguyên tắc	Tà vệt +VC	07/01/2020	Theo đơn đặt hàng	Đến khi kết thúc công trình
11	Công ty CP đường sắt Nghệ Tĩnh	Hợp đồng nguyên tắc	Tà vệt +VC	02/01/2020	Theo đơn đặt hàng	Đến khi kết thúc công trình
12	Công ty CP đường sắt Nghệ Tĩnh	Hợp đồng nguyên tắc	Đá +VC	01/01/2020	Theo đơn đặt hàng	Đến khi kết thúc công trình
13	Công ty CP đường sắt Quảng Bình	Hợp đồng Mua bán	Tà vệt+VC	03/01/2020	Theo đơn đặt hàng	Đến khi kết thúc công trình
14	Công ty CP đường sắt Thanh Hóa	Hợp đồng nguyên tắc	Tà vệt + đá +VC	04/02/2020	Theo đơn đặt hàng	Đến khi kết thúc công trình
15	Công ty CP đường sắt Thanh Hóa	Hợp đồng Mua bán	Tà vệt + đá +VC	12/04/2020	Theo đơn đặt hàng	Đến khi kết thúc công trình
16	Công ty CP đường sắt Quảng Bình	Hợp đồng Mua bán	Đá+VC	10/04/2020	Theo đơn đặt hàng	Đến khi kết thúc công trình
17	Công ty CP đường sắt Quảng Bình	Hợp đồng Mua bán	Tà vệt+VC	07/04/2020	Theo đơn đặt hàng	Đến khi kết thúc công trình
18	Công ty CP đường sắt Quảng Bình	Hợp đồng Mua bán	Tà vệt+VC	16/04/2020	Theo đơn đặt hàng	Đến khi kết thúc công trình
19	Công ty CP đường sắt Nghệ Tĩnh	Hợp đồng kinh tế	Đá +VC	13/05/2020	Theo đơn đặt hàng	Đến khi kết thúc công trình

TT	Tên Khách hàng	Tên Hợp đồng	Sản phẩm	Thời gian ký kết	Giá trị	Thời gian thực hiện
20	Công ty CP đường sắt Nghệ Tĩnh	Phụ Lục hợp đồng	Tà vệt +VC	14/05/2020	Theo đơn đặt hàng	Đến khi kết thúc công trình
21	Công ty CP đường sắt Nghĩa Bình	Hợp đồng kinh tế	Tà vệt+VC	25/06/2020	Theo đơn đặt hàng	Đến khi kết thúc công trình
22	Công ty CP đường sắt Quảng Bình	Hợp đồng kinh tế	Tà vệt+VC	03/07/2020	Theo đơn đặt hàng	Đến khi kết thúc công trình
23	Công ty CP đường sắt Nghệ Tĩnh	Hợp đồng kinh tế	Tà vệt +VC	09/07/2020	Theo đơn đặt hàng	Đến khi kết thúc công trình
24	Công ty CP đường sắt Vĩnh Phú	Hợp đồng mua bán vật tư	Tà vệt +VC	20/7/2020	2.420	Đến khi kết thúc công trình
25	Công ty CP đường sắt Bình Trị Thiên	Hợp đồng Mua bán	Tà vệt+VC	03/09/2020	Theo đơn đặt hàng	Đến khi kết thúc công trình
26	Công ty CP đường sắt Bình Trị Thiên	Hợp đồng kinh tế	Tà vệt+VC	23/09/2020	Theo đơn đặt hàng	Đến khi kết thúc công trình
27	Công ty CP đường sắt Quảng Bình	Hợp đồng Mua bán	Tà vệt+VC	05/10/2020	Theo đơn đặt hàng	Đến khi kết thúc công trình
28	Công ty CP đường sắt Nghệ Tĩnh	Hợp đồng kinh tế	Tà vệt +VC	09/10/2020	Theo đơn đặt hàng	Đến khi kết thúc công trình
29	Công ty CP công trình Long Hưng	Hợp đồng kinh tế	Tà vệt + đá+VC	20/10/2020	2.298	Đến khi kết thúc công trình
30	Công ty CP đường sắt Nghệ Tĩnh	Hợp đồng kinh tế	Tà vệt +VC	06/11/2020	2.429	Đến khi kết thúc công trình
31	Công ty CP đường sắt Quảng Bình	Hợp đồng Mua bán	Tà vệt+VC	09/11/2020	Theo đơn đặt hàng	Đến khi kết thúc công trình
32	Công ty CP đường sắt Nghệ Tĩnh	Hợp đồng kinh tế	Đá +VC	12/12/2020	Theo đơn đặt hàng	Đến khi kết thúc công trình

TT	Tên Khách hàng	Tên Hợp đồng	Sản phẩm	Thời gian ký kết	Giá trị	Thời gian thực hiện
33	Công ty xây dựng công trình giao thông I	Hợp đồng kinh tế	Tà vệt+VC	05/01/2021	Theo đơn đặt hàng	Đến khi kết thúc công trình
34	Công ty CP CT Long Hưng	Hợp đồng kinh tế	Đá+VC	01/03/2021	Theo đơn đặt hàng	Đến khi kết thúc công trình
35	Chi nhánh Công ty CP đường sắt Thanh Hóa-Xí nghiệp Xây lắp CTGT	Hợp đồng kinh tế	Đá +VC	04/03/2021	Theo đơn đặt hàng	Đến khi kết thúc công trình
36	Công ty CP XDCT và Đầu tư 120	Hợp đồng kinh tế	Tà vệt+VC	02/04/2021	Theo đơn đặt hàng	Đến khi kết thúc công trình
37	Xí nghiệp công trình 601-Công ty CP Công trình 6	Hợp đồng kinh tế	Đá +VC	28/04/2021	989	Đến khi kết thúc công trình
38	Chi nhánh Công ty CP đường sắt Thanh Hóa-Xí nghiệp Xây lắp CTGT	Hợp đồng kinh tế	Đá +VC	02/05/2021	Theo đơn đặt hàng	Đến khi kết thúc công trình
39	Chi nhánh Công ty CP đường sắt Thanh Hóa-Xí nghiệp Xây lắp CTGT	Hợp đồng kinh tế	Đá +VC	01/06/2021	Theo đơn đặt hàng	Đến khi kết thúc công trình
40	Công ty CP công trình cơ giới 798	Hợp đồng kinh tế	Tà vệt +VC	01/07/2021	2.298	Đến khi kết thúc công trình
41	Công ty Cổ phần đường sắt Nghệ Tĩnh	Hợp đồng kinh tế	Đá +VC	11/07/2021	Theo đơn đặt hàng	Đến khi kết thúc công trình
42	Công ty Cổ phần đường sắt Nghĩa Bình	Hợp đồng kinh tế	Tà vệt +VC	27/08/2021	7.975	Đến khi kết thúc công trình
43	Công ty Cổ phần đường sắt Quảng Bình	Hợp đồng kinh tế	Tà vệt +VC	20/09/2021	7.975	Đến khi kết thúc công trình

Nguồn: Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong hai năm gần nhất và quý gần nhất****❖ Kết quả hoạt động kinh doanh***Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/giảm	Lũy kế đến quý III/2021
Tổng tài sản	55.901.059.670	61.638.869.922	10,26%	64.216.785.696
Vốn chủ sở hữu	38.600.872.814	38.529.620.747	-0,18%	42.997.248.681
Doanh thu thuần	53.320.016.856	74.462.922.062	39,65%	56.970.531.513
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	4.426.900.059	9.603.325.236	116,93%	6.257.431.390
Lợi nhuận khác	(241.466.735)	119.987.001	(*)	(14.421.452)
Lợi nhuận trước thuế	4.185.433.324	9.723.312.237	132,31%	6.243.009.938
Lợi nhuận sau thuế	3.686.073.055	8.358.164.885	126,75%	4.872.808.681
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	66,6%	75,3%	/	/
Tỷ lệ cổ tức	6,44%	16,5%	/	/

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, BCTC quý 2/2021 của CTCP Đá Hoàng Mai**(*) Không tính số liệu này do Lợi nhuận khác của năm 2019 có giá trị âm.**Ghi chú: Giá vốn hàng bán năm 2019 được điều chỉnh tại BCTC kiểm toán năm 2020 (số dư đầu kỳ), do đó các chỉ tiêu kết quả kinh doanh của năm 2019 cũng được điều chỉnh lại.*

Tổng tài sản của công ty có xu hướng tăng lên trong những năm qua. Tại ngày 31/12/2019, tổng tài sản là 55,901 tỷ đồng. Đến 31/12/2020, tổng tài sản đạt 61,639 tỷ đồng, tăng 10,26% so với cuối năm 2019. Tính đến 30/09/2021, tổng tài sản đạt 64,217 tỷ đồng, tăng 4,18% so với cuối năm 2020. Trong năm 2020-2021, để kích thích tăng trưởng kinh tế, ứng phó với những tác động tiêu cực của dịch Covid-19, chính phủ đã đẩy mạnh đầu tư công, xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng giao thông. Với chủ trương đẩy mạnh đầu tư công của chính phủ, thị trường vật liệu xây dựng nói chung và ngành đá xây dựng nói riêng có nhiều khởi sắc. Bên cạnh đó, hoạt động xây lắp, bảo trì, tu sửa trong ngành đường sắt cũng đặc biệt được chú trọng và đẩy mạnh. Năm bắt cơ hội đó, công ty đã đẩy mạnh hoạt động khai thác, sản xuất đá xây dựng các loại, tà vẹt đường sắt và triển khai các gói thầu xây lắp công trình đường sắt. Do đó, hàng tồn kho tăng mạnh trong năm 2020 và 9 tháng đầu năm 2021, dẫn đến tổng tài sản tăng lên trong 2 năm gần đây.

Cũng nhờ các yếu tố thuận lợi nêu trên, doanh thu thuần năm 2020 của công ty tăng mạnh xấp

xi 40% so với năm 2019. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2021, tổng doanh thu của Công ty đạt 56,971 tỷ đồng, tăng 62% so với cùng kỳ năm 2020. Lợi nhuận sau thuế năm 2020 đạt 8,358 tỷ đồng, tăng gấp 2,3 lần so với năm 2019. Lũy kế 9 tháng năm 2021, lợi nhuận sau thuế đạt 4,873 tỷ đồng, tăng 34% so với cùng kỳ năm 2020.

❖ **Ý kiến của Công ty kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2019**

➤ **Ý kiến kiểm toán - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY**

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Tại ngày 31/12/2019, một số khoản công nợ phải thu khách hàng với tổng số tiền 1.555.814.708 đồng khó có khả năng thu hồi, công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi tại thời điểm lập báo cáo. Nếu Ban Giám đốc lập dự phòng giảm giá đối với các khoản công nợ này thì khoản mục chi phí quản lý doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 tăng thêm là 1.555.814.708 đồng, đồng thời giá trị dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019 phải tăng lên, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm đi tương ứng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh:

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 8 của Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31/12/2019, khoản “phải thu về ưu đãi cổ phần” với số tiền 565.924.523 đồng được trình bày ở khoản mục “Phải thu ngắn hạn khác” (mã số 136 trên Bảng cân đối kế toán). Đây là phần chênh lệch còn lại sau khi bù trừ giữa giá trị ưu đãi do phát hành cổ phiếu thấp hơn mệnh giá cho một số cổ đông là cán bộ công nhân viên với khoản kinh phí cổ phần hóa được Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt (công ty mẹ) hỗ trợ, số tiền 607.030.477 đồng. Điều này đã làm cho tổng tài sản và tổng nguồn vốn của công ty tăng lên số tiền 565.924.523 đồng.

Vấn đề cần nhấn mạnh nêu trên không ảnh hưởng đến ý kiến kiểm toán đã trình bày.

➤ **Giải trình của Công ty Cổ phần Đá Hoàng Mai về ảnh hưởng của việc ngoại trừ đã được tổ chức kiểm toán xác nhận:**

Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY). Ngày 09/06/2021, UHY đã phát hành Báo cáo kiểm toán số

363/2021/UHY-BCKT thay thế cho Báo cáo kiểm toán số 308/2020/BCKT-UHY ngày 17/2/2020 để đảm bảo kiểm toán viên ký báo cáo là kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán. UHY đã thực hiện bổ sung các thủ tục kiểm tra, kiểm soát theo quy trình kiểm soát chất lượng áp dụng đối với các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán để đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính năm 2019. Theo đó:

- Ngoài thuyết minh bổ sung số 30 – Thông tin khác phần thuyết minh báo cáo tài chính, Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai kèm theo Báo cáo kiểm toán số 363/2021/UHY-BCKT ngày 09/06/2021 không có sự khác biệt so với Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo kiểm toán số 308/2020/BCKT-UHY ngày 17/2/2020.
- Ý kiến kiểm toán của UHY tại Báo cáo kiểm toán số 363/2021/UHY-BCKT ngày 09/06/2021 không thay đổi so với Báo cáo kiểm toán số 308/2020/BCKT-UHY ngày 17/2/2020.

Theo đó, UHY đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với một số khoản công nợ phải thu khách hàng khó có khả năng thu hồi, cụ thể như sau: “*Tại ngày 31/12/2019, một số khoản công nợ phải thu khách hàng với tổng số tiền 1.555.814.708 đồng khó có khả năng thu hồi, Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi tại thời điểm lập báo cáo. Nếu Ban Giám đốc lập dự phòng giảm giá đối với các khoản công nợ này thì khoản mục chi phí quản lý doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 tăng thêm là 1.555.814.708 đồng, đồng thời giá trị dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019 phải tăng lên, lợi nhuận chưa phân phối giảm đi tương ứng.*”

Tại ngày 31/12/2019, Công ty có các khoản công nợ phải thu quá hạn gồm:

TT	Khách hàng	Số dư tại ngày 31/12/2019 (đồng)	Tình trạng quá hạn
1	Ban điện Quỳnh Lưu (Ông Nguyễn Hữu Tháp + Ông Nguyễn Đình Lam)	16.708.500	Trên 3 năm
2	Bùi Cao Thắng - Ga Quán hành	10.986.400	Trên 3 năm
3	Chi nhánh dịch vụ đường sắt Vinh	112.199.179	Trên 3 năm
4	Công ty công trình giao thông 423 (Ông Nguyễn Văn Tuấn)	6.180.349	Trên 3 năm
5	Công ty công trình giao thông 874	8.334.600	Trên 3 năm
6	Công ty TNHH Thanh Xuân	1.034.550	Trên 3 năm

TT	Khách hàng	Số dư tại ngày 31/12/2019 (đồng)	Tình trạng quá hạn
7	Công ty 496	6.880.200	Trên 3 năm
8	Công ty cổ phần Xây dựng tổng hợp Bình Trị Thiên	218.600	Trên 3 năm
9	Công ty cổ phần Xây dựng Công trình và Đầu tư 120	623.966.391	Trên 3 năm
10	Công ty công trình đường sắt 2 - Đà Nẵng	702.800	Trên 3 năm
11	Công ty công trình giao thông 121	18.000.000	Trên 3 năm
12	Công ty công trình đô thị Vinh	4.500.000	Trên 3 năm
13	Công ty cầu 12 - Tổng công ty xây dựng 1	8.033.500	Trên 3 năm
14	Công ty TNHH 4A An Thành Phát	102.218	Trên 3 năm
15	Công ty TNHH MTV Trung An Khang	4.400.750	Trên 3 năm
16	Công ty TNHH Xuân Hòa Phát	2.671.100	Trên 3 năm
17	Công ty đường bộ 230	260.388.000	Trên 3 năm
18	Công ty công trình giao thông 124	156.867.515	Trên 3 năm
19	Lê Thạc Lam	5.000.000	Trên 3 năm
20	Nguyễn Đình Dương	2.535.000	Trên 3 năm
21	Trần Văn Bảo	4.317.100	Trên 3 năm
22	Ủy ban Nhân dân xã Quỳnh Vinh	26.808.000	Trên 3 năm
23	Xí nghiệp bê tông tươi – Công ty cơ giới và xây dựng	17.474.856	Trên 3 năm
24	Xí nghiệp công trình ngầm (làm công trình lạch quèn)	5.510.100	Trên 3 năm
25	Xí nghiệp công trình ngầm (làm công trình Đô lương)	14.449.000	Trên 3 năm
26	Xí nghiệp công trình ngầm (làm công trình đường 3/2)	38.638.800	Trên 3 năm
27	Xí nghiệp vật liệu xây dựng – Công ty cầu Nghệ An	25.313.800	Trên 3 năm
28	Xí nghiệp xây dựng số 1 - Công ty xây dựng Hà Nội	6.853.500	Trên 3 năm

TT	Khách hàng	Số dư tại ngày 31/12/2019 (đồng)	Tình trạng quá hạn
29	Xí nghiệp xây lắp 107	116.648.500	Trên 3 năm
30	Ông Nguyễn Văn Hoàng, ông Lê Văn Thành - Xí nghiệp công trình ngầm (Công ty xây dựng Lũng Lô)	40.183.000	Trên 3 năm
31	Đoạn quản lý giao thông thủy bộ Nghệ An	9.908.400	Trên 3 năm
	Tổng	1.555.814.708	

Đối với danh mục các khoản công nợ quá hạn nêu trên, Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện quyết liệt công tác thu hồi nợ, xem xét, đánh giá khả năng thu hồi và đưa ra đánh giá có khả năng thu hồi được toàn bộ các khoản công nợ này. Do đó, Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi tại thời điểm lập báo cáo.

Căn cứ Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty lãi 2.888.732.219 đồng. Nếu tính ảnh hưởng của khoản ngoại trừ nêu trên, thì Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty còn lại là: 1.332.917.511 đồng.

Như vậy, sau khi lượng hóa ảnh hưởng của khoản ngoại trừ, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2019 vẫn có lãi. Do đó ý kiến ngoại trừ tại Báo cáo tài chính năm 2019 không ảnh hưởng đến điều kiện niêm yết theo quy định.

➤ ***Xác nhận của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY về giải trình của Công ty:***

“Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Đá Hoàng Mai. Theo Báo cáo kiểm toán số 363/2021/UHY-BCKT ngày 09/06/2021, chúng tôi có đưa ra ý kiến ngoại trừ về việc Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi tại thời điểm lập báo cáo với tổng số tiền 1.555.814.708 đồng khó có khả năng thu hồi. Nếu Ban Giám đốc lập dự phòng giám giá đối với các khoản công nợ này thì khoản mục chi phí quản lý doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 tăng thêm là 1.555.814.708 đồng, đồng thời giá trị dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019 tăng lên, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm đi tương ứng. Theo đó, nếu thực hiện điều chỉnh khoản dự phòng nêu trên, Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019 của Công ty là 1.332.917.511 đồng.

Chúng tôi xác nhận các nội dung giải trình số liệu và cung cấp thông tin chi tiết về các báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đá Hoàng Mai tại Văn bản số 2611/2021/CV-ĐHM ngày 26/11/2021 là phù hợp với các tài liệu và thông tin tài chính mà Công ty Cổ phần Đá Hoàng Mai đã cung cấp cho chúng tôi trong quá trình kiểm toán các báo cáo tài chính cho

năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019”.

❖ **Ý kiến của Công ty kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2020**

➤ **Ý kiến kiểm toán - Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

➤ **Giải trình của Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai về việc:**

(i) *Một số chỉ tiêu được điều chỉnh hồi tố tại thuyết minh Mục số 30 (Số liệu so sánh)*

Trong Báo cáo tài chính năm 2020, một số chỉ tiêu trình bày trong báo cáo tài chính năm 2019 đã được điều chỉnh do Công ty điều chỉnh hồi tố chi phí tiền cấp quyền khai thác mỏ đá Hoàng Mai.

Năm 2019, Công ty đã tạm tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản căn cứ theo Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/07/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tổng số tiền cấp quyền phải nộp cho giai đoạn từ ngày 01/07/2011 đến ngày 31/12/2025 là 3.751.106.000 đồng. Công ty bắt đầu hạch toán chi phí từ năm 2019 với số tiền là 770.316.200 đồng và dự kiến hạch toán toàn bộ số tiền còn lại (2.980.789.800 đồng) vào chi phí năm 2020.

Tuy nhiên, khi lập báo cáo tài chính cho năm 2020, Công ty đã xác định lại chi phí tiền cấp quyền khai thác khoáng sản từng năm: từ năm 2011 (ngày 01/07/2011) đến năm 2019 để hạch toán điều chỉnh lại giá vốn các năm trước. Kết quả này dẫn đến, Công ty phải điều chỉnh hồi tố lại báo cáo tài chính các năm 2019 trở về trước để:

- Ghi nhận chi phí tiền cấp quyền khai thác vào giá vốn từ năm 2011 đến năm 2018 là: 1.940.227.241 đồng;
- Ghi nhận chi phí tiền cấp quyền khai thác vào giá vốn năm 2019: 258.696.966 đồng.

Do đó dẫn đến điều chỉnh các khoản mục sau đây:

Chỉ tiêu	Mã số	Điều chỉnh lại	Đã trình bày trên báo cáo năm trước	Nguyên nhân điều chỉnh
Bảng cân đối kế toán				
Thuế và các	313	1.831.590.193	2.887.627.995	- Giảm do điều chỉnh khoản mục theo dõi tiền

Chỉ tiêu	Mã số	Điều chỉnh lại	Đã trình bày trên báo cáo năm trước	Nguyên nhân điều chỉnh
khoản phải nộp Nhà nước				cấp quyền khai thác mỏ từ khoản mục Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước sang khoản mục Dự phòng phải trả dài hạn, số tiền: 770.316.200 đồng. - Giảm do điều chỉnh giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm do Công ty điều chỉnh hồi tố lại giá vốn các năm 2019 và năm 2018 trở về trước liên quan đến tiền cấp quyền khai thác mỏ, số tiền: 285.721.602 đồng.
Dự phòng phải trả dài hạn	342	2.198.924.207	-	- Tăng do điều chỉnh khoản mục theo dõi tiền cấp quyền khai thác mỏ từ khoản mục Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước sang khoản mục Dự phòng phải trả dài hạn, số tiền: 770.316.200 đồng. - Tăng do ghi nhận bổ sung tiền cấp quyền khai thác mỏ các năm trước còn trích thiếu, số tiền: 1.428.608.007 đồng.
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	476.432.814	1.619.319.219	- Giảm Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối do Công ty điều chỉnh giá vốn các năm 2019 và năm 2018 trở về trước liên quan đến tiền cấp quyền khai thác mỏ, số tiền: 1.428.608.007 đồng. - Tăng Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối do điều chỉnh giảm thuế TNDN tương ứng với các nghiệp vụ trên, số tiền: 285.721.602 đồng.
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh				
Giá vốn hàng bán	11	43.610.901.200	44.122.520.434	- Giảm do Công ty điều chỉnh giảm tiền cấp quyền khai thác mỏ ghi nhận thừa trong năm 2019, số tiền: 511.619.234 đồng.
Lợi nhuận kế toán trước thuế	50	4.185.433.324	3.673.814.090	- Tăng do điều chỉnh giảm giá vốn hàng bán như trên
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	499.360.269	785.081.871	- Giảm do điều chỉnh lại thuế TNDN tương ứng với điều chỉnh giá vốn hàng bán nêu trên, số tiền: 285.721.602 đồng.
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	3.686.073.055	2.888.732.219	- Tăng do điều chỉnh giảm giá vốn hàng bán và chi phí thuế TNDN hiện hành như trên

Việc điều chỉnh các khoản mục nêu trên là phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán

doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(ii) Các vấn đề ngoại trừ của BCTC năm 2019 đã được xử lý:

Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY). Ngày 09/06/2021, UHY đã phát hành Báo cáo kiểm toán số 363/2021/UHY-BCKT thay thế cho Báo cáo kiểm toán số 308/2020/BCKT-UHY ngày 17/2/2020. Trong đó, ý kiến kiểm toán và Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai kèm theo Báo cáo kiểm toán số 363/2021/UHY-BCKT ngày 09/06/2021 không có sự khác biệt so với Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo kiểm toán số 308/2020/BCKT-UHY ngày 17/2/2020.

Theo Báo cáo kiểm toán số 363/2021/UHY-BCKT ngày 09/06/2021 do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY phát hành, kiểm toán viên đã đưa ý kiến kiểm toán ngoại trừ về việc Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng đối với một số khoản công nợ phải thu khách hàng khó thu hồi với tổng số tiền 1.555.814.708 đồng.

Diễn biến việc thu hồi nợ và đánh giá khả năng thu hồi đối với các khoản nợ phải thu này trong năm 2020 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số đối tượng nợ	Số tiền (đồng)
1	Tổng số công nợ phải thu khó đòi	31	1.555.814.708
1.1	Đã thu hồi trong năm 2020	26	285.745.123
1.2	Trích lập dự phòng trong năm 2020	4	646.103.194
1.3	Đã thu hồi trong quý I/2021	1	623.966.391

- Số tiền đã thu hồi được trong năm 2020 là 285.745.123 đồng
- Đến thời điểm lập Báo cáo tài chính năm 2020, Công ty đã thu hồi được khoản công nợ của Công ty cổ phần Xây dựng Công trình và Đầu tư 120 là 623.966.391 đồng.
- Căn cứ vào tình hình thu hồi nợ đến thời điểm lập báo cáo tài chính năm 2020, còn lại 4 đối tượng nợ phải thu khó đòi là: Chi nhánh dịch vụ Đường sắt Vinh, Công ty đường bộ 320, Công ty công trình giao thông 124 và Xí nghiệp xây lắp 107 với tổng giá trị là 646.103.194 đồng Công ty đánh giá khó có thể thu hồi. Do vậy, Ban lãnh đạo Công ty trích lập dự phòng phải thu khó đòi 100% giá trị các khoản phải thu này vào chi phí trong năm 2020.

➤ **Xác nhận của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC về giải trình của Công ty:**

“Chúng tôi xác nhận các nội dung giải trình số liệu và cung cấp thông tin chi tiết về các báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đá Hoàng Mai tại Văn bản số 2612/2021/CV-ĐHM ngày 26/11/2021 là phù hợp với các tài liệu và thông tin tài chính mà Công ty Cổ phần Đá Hoàng Mai đã cung cấp cho chúng tôi trong quá trình kiểm toán các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

Việc điều chỉnh hồi tố một số khoản mục (chi tiết tại mục 1 - văn bản số 2612/2021/CV-ĐHM) và xử lý trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi vào chi phí năm 2020 (chi tiết tại mục 2 – văn bản số 2612/2021/CV-ĐHM) đã tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ chế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Đồng thời, các vấn đề liên quan đến ngoại trừ trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 đã được Công ty khắc phục, do vậy chúng tôi đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần cho Báo cáo tài chính năm 2020”.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

❖ Thuận lợi

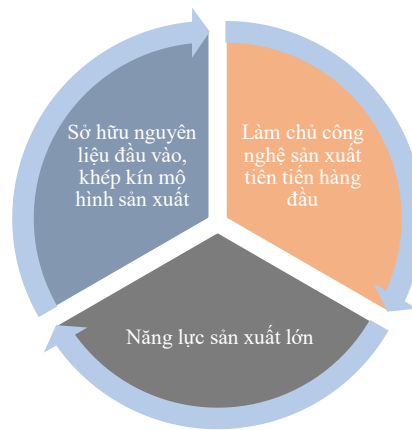
- Thương hiệu Đá Hoàng Mai đã có uy tín trên thị trường ngành đá xây dựng.
- Đội ngũ lãnh đạo có tâm và nhiệt huyết, có kinh nghiệm quản lý lâu năm.
- Công ty có đội ngũ cán bộ, nhân sự có nhiều năm kinh nghiệm quản lý và am hiểu về thị trường.
- Có sự hậu thuẫn vững mạnh từ công ty mẹ - Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình Đường sắt.
- Có mối quan hệ lâu năm với nhiều khách hàng hoạt động trong ngành đường sắt (các công ty quản lý đường sắt).
- Năm 2020 là một năm khởi sắc của khối hạ tầng - ngành Đường sắt, các Đơn vị thi công nói chung và Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai nói riêng. Bốn dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường sắt Hà Nội - TP HCM có tổng nguồn vốn đầu tư 7.000 tỉ đồng được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 556/NQ-UBTVQH13 ngày 31-7-2018 về phương án sử dụng 15.000 tỉ đồng từ nguồn vốn dự phòng của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020. Sau nhiều năm không có các dự án lớn, Các dự án mới, việc triển khai Dự án 7.000 tỷ như thổi một luồng sinh khí mới, tạo động lực cho sự phát triển của ngành Đường sắt nói chung, và các Đơn vị thi công nói riêng. Chính vì thế, các chỉ tiêu kinh doanh trong năm 2020 đều vượt kế hoạch đề ra.
- Với sự thuận lợi về việc làm, cùng với sự lãnh đạo chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty và sự quan tâm của lãnh đạo Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình Đường sắt đã giúp công ty thực hiện xuất sắc nhiệm vụ được giao. Đời sống và thu nhập của người lao động được cải thiện đáng kể:

❖ Khó khăn

- Nguồn tài chính còn hạn chế để đầu tư bổ sung tài sản cố định nâng cao năng lực sản xuất (máy móc thiết bị, phương tiện vận tải) và tài trợ cho việc mở rộng các hoạt động kinh doanh, chưa đáp ứng được nhu cầu để thực hiện theo định hướng phát triển doanh nghiệp trong những năm tiếp theo, do đó chưa tận dụng hết được những lợi thế sẵn có của Công ty.
- Một số cơ sở hạ tầng của công ty đã xuống cấp do sau nhiều năm từ khi xây dựng đến nay chỉ được sửa chữa nhỏ, chắp vá. Máy móc thiết bị còn lạc hậu năng suất thấp, chưa đồng bộ.
- Thị phần và số khách hàng của Công ty còn khiêm tốn
- Chưa xây dựng được chiến lược Marketing, PR hiệu quả.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành



Với lợi thế là người chủ sở hữu mỏ, Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai luôn có nguồn nguyên liệu chủ động và ổn định. Chất lượng đá nguyên liệu đầu vào tốt là yếu tố tiên quyết về mặt chất lượng sản phẩm đầu ra trong ngành. Qua kiểm tra, mỏ đá của công ty tại Hoàng Mai – Nghệ An có chất lượng cao về tính hóa lý của nguồn nguyên liệu sản xuất đá xây dựng.

Các cơ sở sản xuất của Công ty được trang bị dây chuyền sản xuất hiện đại tuân thủ một quy trình kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt dưới sự giám sát của bộ phận kỹ thuật. Việc khai thác, sản xuất theo quy trình khép kín chặt chẽ, tùy theo yêu cầu, khách hàng có thể nhận được các sản phẩm mẫu trước khi đặt sản phẩm chính với số lượng lớn.

Một trong những lợi thế cạnh tranh lớn nhất của công ty chính là vị trí của mình. Với vị trí gần đường quốc lộ 1A và tuyến đường sắt Bắc Nam, thuận lợi cho việc lưu chuyển hàng hóa từ nhà máy tới khách hàng, đảm bảo thời gian và tiến độ giao hàng, giúp giảm tối đa chi phí và thời gian. Các công ty khác trong cùng lĩnh vực sản xuất thông thường sẽ bị ảnh hưởng bởi các quy định liên quan đến kiểm soát tải trọng xe và khoảng cách địa lý, điều đó sẽ ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Dù Việt Nam đang sở hữu lực lượng lao động dồi dào và chi phí nhân công rẻ hơn so với Trung Quốc và trung bình các nước trong khu vực, nhiều nhà đầu tư luôn tỏ ra lo ngại về vấn đề cơ sở hạ tầng. Đặc biệt là khu vực phía Nam khi đầu tư cơ sở hạ tầng nhiều năm qua không theo kịp tăng trưởng của kinh tế. Khu vực phía Bắc - nơi có cơ sở hạ tầng được quan tâm trong nhiều năm qua, ghi nhận tỷ lệ lấp đầy tại khu công nghiệp vào cuối quý I/2020 là hơn 91%, tỷ lệ này ở khu vực phía Nam là 83% (theo CBRE). Tuy nhiên, với kịch bản dịch Covid-19 được kiểm soát hoàn toàn trong năm nay và các chuyến bay quốc tế có thể mở lại dần sau đó, nhu cầu thuê khu công nghiệp có thể bật tăng trở lại từ năm sau. Việt Nam nói riêng và Đông Nam Á nói chung được xem như một điểm đến thay thế Trung Quốc khi mà mối quan hệ Mỹ - Trung ngày càng căng thẳng. Bên cạnh đó, các hiệp định thương mại tự do đã có hiệu lực và sắp được ký kết như EVFTA sẽ tiếp tục thu hút dòng vốn đầu tư FDI.

Theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch tổng thể phát triển ngành vật liệu xây dựng đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, tổng nhu cầu đá xây dựng trên cả nước trong năm 2020 ước đạt 181 triệu m³. Đô thị hóa và công nghiệp hóa là một trong những động lực thúc đẩy mạnh mẽ cho ngành xây dựng nói chung và ngành đá xây dựng nói riêng. Bên cạnh đó, với dòng vốn đầu tư FDI dồi dào cùng đà tăng trưởng của nền kinh tế được kỳ vọng sẽ đẩy mạnh việc xây dựng trên cả nước. Các công trình hạ tầng giao thông trọng điểm như cao tốc Bắc - Nam... cũng đang được đẩy nhanh tiến độ triển khai. Hoạt động xây dựng cơ sở hạ tầng được cải thiện không chỉ giúp cho nhu cầu về đá xây dựng được nâng lên, mà còn thu hút đầu tư xây dựng nhà xưởng, khu công nghiệp, bất động sản nghỉ dưỡng... Đây sẽ là những yếu tố chính thúc đẩy đà tăng trưởng dài hạn của các doanh nghiệp ngành đá xây dựng.

Đối với ngành đường sắt, sau gần nửa thế kỷ bị quên lãng, hệ thống cơ sở vật chất của ngành Đường sắt từ hạ tầng, phương tiện, thiết bị đã bị xuống cấp và rất lạc hậu, không đủ khả năng cạnh tranh với đường bộ và hàng không do tốc độ chạy chậm, chi phí cao và không có kết nối với các cảng biển, khu công nghiệp mà đây là lợi thế của đường sắt. Theo quyết định Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, ngành đường sắt sẽ cải tạo nâng cấp các tuyến hiện có, nối thông tuyến liên vận quốc tế; chuẩn bị đầu tư và thu xếp nguồn lực để khởi công một số tuyến mới, trong đó ưu tiên đường sắt tốc độ cao Bắc Nam. Đây sẽ là yếu tố thuận lợi cho các doanh nghiệp hiện đang sản xuất, cung ứng vật liệu và dịch vụ xây lắp ngành đường sắt.

8.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Hiện nay tại HSX và HNX có nhiều công ty đang niêm yết hoặc đăng ký giao dịch có ngành nghề hoạt động tương tự với Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai. Các chỉ tiêu về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp năm 2020:

Đơn vị tính: đồng

Mã CP	Tên công ty	Vốn điều lệ	Doanh thu thuần	Lợi nhuận sau thuế	EPS
STV	Công ty cổ phần Chế tác Đá Việt Nam	110.000.000.000	839.333.284.483	12.943.399.843	1.088
NNC	Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ	219.200.000.000	401.540.601.460	110.751.000.315	4.648
KHD	CTCP Khai thác, Chế biến khoáng sản Hải Dương	32.628.180.000	79.790.171.733	6.159.833.971	1.888
VCS	Công ty cổ phần VICOSTONE	1.600.000.000.000	5.659.594.518.666	1.428.419.763.711	8.251
LBM	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng	100.000.000.000	604.352.195.690	68.370.446.880	6.684
Bình quân		412.365.636.000	1.516.922.154.406	325.328.888.944	4.512
HMR	Công ty Cổ phần Đá Hoàng Mai	56.124.440.000	74.462.922.062	8.358.164.885	2.192

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của các công ty (trường hợp có công ty con số liệu theo BCTC hợp nhất)

So với 5 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh vật liệu xây dựng, khoáng sản hiện đang niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán nêu trên, Công ty Đá Hoàng Mai có mức vốn điều lệ, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế nhỏ hơn so với nhiều doanh nghiệp cùng ngành.

8.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai là đơn vị có uy tín và có chỗ đứng nhất định trên thị trường đối với các sản phẩm công ty kinh doanh, sản xuất. Thương hiệu Đá Hoàng Mai đã có uy tín trên thị trường vật liệu xây dựng nói chung và ngành đá xây dựng nói riêng. Cùng với đội ngũ lãnh đạo, cán bộ nhân sự có tâm huyết, có kinh nghiệm lâu năm trong ngành, đây là thế mạnh lớn của công ty đối với việc hoạch định định hướng phát triển của Công ty trong thời gian tới.

Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai đã định hướng phát triển với tiêu chí: *Giữ vững ổn định về tài chính, đảm bảo nguồn sản xuất; Đẩy mạnh hoạt động xây lắp và cải thiện thu nhập cho người lao động; Hoàn thiện tổ chức – cơ cấu nội bộ.* Trong đó :

- Lấy hoạt động xây lắp là hoạt động cốt lõi và mục tiêu kinh tế làm trọng tâm.
- Nâng cao giá trị xây lắp và giá trị sản lượng công nghiệp (các sản phẩm chủ lực hiện tại của công ty như đá dăm, tà vẹt...)
- Nâng cao năng lực, tích cực và chủ động phối hợp với các Phòng ban của công ty mẹ - Tổng công ty Công trình đường sắt, tham gia đấu thầu xây lắp, đảm bảo đủ việc làm về xây lắp và cung cấp sản phẩm công nghiệp.

Việc đặt mục tiêu phát triển trong tương lai như vậy, cùng với vị thế công ty trong ngành và xu hướng chung của ngành, hướng đi này của Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai có thể coi là phù hợp với xu hướng phát triển chung của ngành, chính sách của Nhà nước.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng lao động trong Công ty

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.

Tính đến thời điểm 26/11/2021, tổng số lao động trong Công ty là 65 người. Cơ cấu lao động cụ thể như sau:

Cơ cấu lao động của Công ty

STT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ
1	Trên đại học	01	1,54%
2	Trình độ đại học và tương đương	17	26,15%
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp	34	52,31%
4	Trình độ khác	13	20%
	Tổng cộng	65	100%

Nguồn: Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai

Số lượng lao động bình quân của Công ty giai đoạn 2019 - 2020

Số lượng lao động bình quân	Năm 2019	Năm 2020
Số lượng lao động bình quân	70	65

Nguồn: Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp cho người lao động

❖ Chính sách tiền lương:

- Công ty áp dụng hình thức trả lương theo thời gian, sản phẩm, lương khoán để trả lương làm việc hàng tháng cho CBCNV.
- CBCNV được xếp lương căn cứ vào năng lực, thời gian đảm nhận vị trí.
- Việc nâng lương được xem xét định kỳ, nâng lương trước thời hạn.
- Đối với người mới tuyển dụng sẽ được xem xét thỏa thuận mức lương để trả sao cho bảo đảm mức lương tương ứng với thị trường, đáp ứng yêu cầu của người lao động và của Công ty.

❖ **Chính sách tiền thưởng:**

Công ty thực hiện chính sách thưởng cho người lao động khi người lao động có những đóng góp lớn, hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chấp hành tốt nội quy của Công ty. Tiền thưởng chỉ cho người lao động được thực hiện từ các nguồn sau:

- Thưởng từ quỹ tiền lương cho người lao động có những đóng góp tích cực, hiệu quả cho từng cơ sở.
- Thưởng từ quỹ khen thưởng cho những cán bộ công nhân viên có những thành tích trong công tác, lao động do các cấp xét vào dịp kết thúc năm, hoặc có những sáng kiến, thành tích đột xuất được ghi nhận.
- Đối với lãnh đạo Công ty: Gồm các thành viên HĐQT, BGĐ Công ty, cán bộ quản lý khi có những đóng góp vào việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, sản xuất kinh doanh có hiệu quả sẽ được HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông xem xét trích quỹ thưởng cho HĐQT, BGĐ vào kỳ đại hội cổ đông thường niên hàng năm.

❖ **Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động:**

- Ngoài chính sách lương, thưởng người lao động còn được Công ty hỗ trợ kinh phí đào tạo trong nước và ngoài nước để nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, năng lực quản lý...; các quy định về nâng bậc lương, thi tay nghề.
- Thực hiện chế độ đóng BHXH, BHYT, BHTN theo đúng quy định của Nhà nước.
- Trang bị đồng phục làm việc cho khối văn phòng;
- Công ty còn có quy định hỗ trợ chi phí sử dụng điện thoại phục vụ công tác cho một số đối tượng gồm HĐQT, BGĐ, Trưởng Ban Kiểm soát, trưởng phó các đơn vị, cán bộ nghiệp vụ... hàng tháng.

10. Chính sách cổ tức

Theo Điều lệ của Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai, Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức (tiền mặt hoặc cổ phiếu) hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể chốt danh sách cổ đông (ngày chốt quyền) để chia cổ tức. Các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền sẽ được quyền nhận cổ tức (tiền mặt/cổ phiếu).

Trong những năm gần đây, công ty thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền.

Tỷ lệ cổ tức của công ty giai đoạn 2018-2020

	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Cổ tức trên vốn điều lệ	4,9%	6,44%	16,5%

Nguồn: Nghị quyết ĐHCĐ thường niên các năm 2019-2021

Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo đúng quy định.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

❖ Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc và các chi phí khác có liên quan trực tiếp mà Công ty đã bỏ ra đến thời điểm đưa tài sản cố định vào vị trí sẵn sàng sử dụng. Trong quá trình sử dụng tài sản cố định được ghi nhận, hạch toán theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Đối với tài sản cố định khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng; thời gian khấu hao được tính theo khung thời gian quy định tại thông tư 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25/04/2013, thời gian sử dụng ước tính cho mục đích tính toán này như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	6-25 năm
Máy móc, trang thiết bị	3-8 năm
Phương tiện vận tải	7 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 năm

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của CTCP Đá Hoàng Mai.

❖ Mức lương bình quân của người lao động

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
1	Tổng quỹ lương (đồng)	6.941.000.000	8.370.200.000
2	Tổng số lao động (người)	70	65
3	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	8.262.000	10.731.000

Nguồn: Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động Công ty ở mức tương đối so với các doanh nghiệp cùng ngành..

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty thực hiện tốt trong việc thanh toán các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào các báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, Công ty không có nợ phải trả quá hạn.

Đối với khoản dự phòng phải trả dài hạn, công ty trích trước tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của mỏ đá vôi Hoàng Mai B đến ngày 31/12/2020 căn cứ vào trữ lượng khai thác và thời hạn khai thác tại Giấy phép khai thác mỏ số 1091/QĐ/QLTN ngày 23/10/1995 của Bộ Công nghiệp Năng và Nghị định 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Hiện nay, công ty vẫn đang trong quá trình làm việc với các cơ quan có thẩm quyền để phê duyệt phương án tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của mỏ đá này.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp thuế theo quy định của Nhà nước.

Số dư các loại thuế phải nộp theo luật định

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
Thuế giá trị gia tăng	356.364.788	18.797.545	607.321.139
Thuế thu nhập doanh nghiệp	317.160.137	979.425.750	1.265.102.699
Thuế tài nguyên	267.259.739	221.503.329	359.475.999
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	794.221.000	794.221.000	950.469.720
Thuế khác	13.401.903	13.401.903	38.311.386
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	83.182.626	70.557.076	64.168.476
Tổng cộng	1.831.590.193	2.097.906.603	3.284.849.419

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2020, BCTC quý 3/2021 của CTCP Đá Hoàng Mai

❖ **Số dư các quỹ**

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	164.576.638	394.453.725	554.832.423
	Tổng cộng	164.576.638	394.453.725	554.832.423

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2020, BCTC quý 3/2021 của CTCP Đá Hoàng Mai

❖ **Tổng dư nợ vay:****Cơ cấu nợ vay**

Đơn vị: đồng

	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	3.114.345.000	0	618.106.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	0	0	0
Tổng cộng	3.114.345.000	0	618.106.000

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2020, BCTC quý 3/2021 của CTCP Đá Hoàng Mai

Tại ngày 30/09/2021, tổng dư nợ vay của công ty là 618.106.000 đồng. Đây là khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) theo Hợp đồng tín dụng số 02/2021/6702337/HĐTD ngày 22/09/2021. Nội dung cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 618.106.000 đồng
- Mục đích vay: Thanh toán tiền lương nhân công tháng 8/2021
- Thời hạn vay: 6 tháng
- Lãi suất vay: 7,4%/năm cố định trong thời hạn hiệu lực của hợp đồng
- Tài sản thế chấp: bất động sản

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**✓ **Các khoản phải thu**

Đơn vị: đồng

Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
Phải thu ngắn hạn	25.038.297.998	23.018.837.472	27.385.473.807

Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	23.782.931.226	23.639.371.166	27.240.510.086
Trả trước cho người bán ngắn hạn	512.193.510	3.300.000	689.414.671
Phải thu ngắn hạn khác	743.173.262	22.269.500	101.652.244
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	(646.103.194)	(646.103.194)
Phải thu dài hạn	1.287.750.044	1.489.548.729	1.661.501.039
Phải thu dài hạn khác	1.287.750.044	1.489.548.729	1.661.501.039
Tổng cộng	26.326.048.042	24.508.386.201	29.046.974.846

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2020, BCTC quý 3/2021 của CTCP Đá Hoàng Mai

- **Phải thu dài hạn khác:** là khoản ký quỹ môi trường tại Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Nghệ An
- **Phải thu ngắn hạn của khách hàng:**

Đơn vị: đồng

Tên khách hàng	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
CTCP Đường sắt Phú Khánh	2.414.929.000	-	-
CTCP Đường sắt Hà Ninh	2.655.660.265	2.049.940.535	5.954.318.105
CTCP Đường sắt Nghệ Tĩnh	4.864.506.920	4.077.689.020	9.403.038.920
CTCP Đường sắt Quảng Bình	2.878.773.904	4.108.498.950	2.574.508.900
CTCP Đường sắt Thanh Hóa	3.102.408.766	2.015.002.416	3.358.082.116
CTCP Đường sắt Bình Trị Thiên	256.562.400	2.698.486.000	-
CTCP Đường sắt Thanh Hóa – Xí nghiệp Xây lắp Công trình Giao	296.404.546	3.351.548.400	2.496.001.931
Các khoản phải thu khách hàng khác	7.313.685.425	5.338.205.845	3.454.560.114
Tổng cộng	23.782.931.226	23.639.371.166	27.240.510.086

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2020, BCTC quý 3/2021 của CTCP Đá Hoàng Mai

✓ **Các khoản phải thu quá hạn, khó có khả năng thu hồi:**

Đơn vị: đồng

Tên khách hàng	Giá gốc tại 31/12/2020	Giá trị trích lập dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	Nguyên nhân
Chi nhánh dịch vụ Đường sắt Vinh	112.199.179	112.199.179	0	Các khoản công nợ này phát sinh trước năm 2003 (từ các HĐ cung cấp đá xây dựng công trình đường Hồ Chí Minh). Đến nay đã quá hạn nhiều năm và không có khả năng thu hồi. Do đó, Công ty đã trích lập dự phòng toàn bộ 100%.
Công ty cổ phần Đường bộ 230	260.388.000	260.388.000	0	
Xí nghiệp xây lắp 107	116.648.500	116.648.500	0	
Công ty cổ phần Công trình giao thông 124	156.867.515	156.867.515	0	
Tổng cộng	646.103.194	646.103.194	0	

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2020 của CTCP Đá Hoàng Mai

✓ **Các khoản phải trả**

Đơn vị: đồng

Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
Nợ ngắn hạn	15.021.262.649	20.571.628.002	18.487.896.119
Phải trả người bán ngắn hạn	6.001.577.969	8.168.353.676	4.540.824.918
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	138.896.500	90.904.300	6.013.724.176
Thuế và các khoản phải nộp NN	1.831.590.193	2.097.906.603	3.284.849.419
Phải trả người lao động	1.789.582.110	2.672.276.561	1.643.674.428
Phải trả ngắn hạn khác	1.980.694.239	7.147.733.137	1.831.884.755
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	3.114.345.000	-	618.106.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	164.576.638	394.453.725	554.832.423
Nợ dài hạn	2.278.924.207	2.537.621.173	2.731.640.896
Phải trả dài hạn khác	80.000.000	80.000.000	80.000.000
Dự phòng phải trả dài hạn	2.198.924.207	2.457.621.173	2.651.640.896

Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
Tổng cộng	17.300.186.856	23.109.249.175	21.219.537.015

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2020, BCTC quý 3/2021 của CTCP Đá Hoàng Mai

• **Phải trả người bán ngắn hạn:**

Đơn vị: đồng

Tên khách hàng	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
Doanh nghiệp tư nhân Thanh Bình	4.490.075.818	4.006.684.718	3.202.785.118
CTCP Tổng công ty Công trình Đường sắt	-	1.994.546.446	-
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại tổng hợp Nhật Quang	-	1.088.010.000	224.400.000
Phải trả cho các đối tượng khác	1.511.502.151	1.079.102.512	1.113.639.800
Tổng cộng	6.001.577.969	8.168.343.676	4.540.824.918

BCTC đã kiểm toán năm 2020, BCTC quý 3/2021 của CTCP Đá Hoàng Mai

• **Phải trả khác**

Đơn vị: đồng

	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
Phải trả ngắn hạn khác	1.980.694.239	7.147.733.137	1.831.884.755
Kinh phí công đoàn	60.499.096	27.302.421	88.482.438
Bảo hiểm xã hội	110.147.052	-	259.345.680
Các khoản phải trả phải nộp khác	1.810.048.091	7.120.430.716	1.484.056.637
Phải trả dài hạn khác	80.000.000	80.000.000	80.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	80.000.000	80.000.000	80.000.000
Tổng cộng	2.060.694.239	7.227.733.137	1.911.884.755

BCTC đã kiểm toán năm 2020, BCTC quý 3/2021 của CTCP Đá Hoàng Mai

❖ **Hàng tồn kho**

Đơn vị: đồng

	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
Hàng tồn kho	16.782.359.829	26.006.074.326	25.925.178.404
Tổng Cộng	16.782.359.829	26.006.074.326	25.925.178.404

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2020, BCTC Quý 2/2021 của CTCP Đá Hoàng Mai

11.2. Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
<u>Khả năng thanh toán (lần)</u>		
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	2,79	2,4
Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	1,68	1,13
<u>Cơ cấu vốn (%)</u>		
Nợ/Tổng tài sản	30,95	37,49
Nợ/Vốn chủ sở hữu	44,82	59,98
<u>Năng lực hoạt động (lần)</u>		
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	0,97	1,27
Vòng quay vốn lưu động (Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)	1,35	1,63
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	2,97	2,74
<u>Khả năng sinh lời (%)</u>		
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) (Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần)	6,91	11,22
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) (Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân)	6,67	14,22
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) (Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân)	9,38	21,67
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	12,90	8,30
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	967	2.192

12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

❖ Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ
----	-----------	---------

1	Ông: Tạ Hữu Diễm	Chủ tịch HĐQT
2	Ông: Nguyễn Hải Trung	Thành viên HĐQT độc lập
3	Ông: Nguyễn Duy Ánh	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Các thông tin liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

a) Ông Tạ Hữu Diễm - Chủ tịch HĐQT

1. Họ và tên: Tạ Hữu Diễm

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 15/1/1961

4. Nơi sinh: Bắc Ninh

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 266 Trần Khát Chân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

7. Chứng minh thư nhân dân/CCCD số: 027061000095 cấp ngày 17/2/2021 tại Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

8. Điện thoại liên hệ: 02435145715

9. Trình độ chuyên môn: Trung cấp Cảnh sát nhân dân

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1981-1985	Đoàn chuyên gia K79 Campuchia	Trợ lý chính trị
1985-1988	C22 Bộ Công an	Cán bộ
1988-2003	Công ty hỗ trợ PT dân tộc miền núi (Ủy ban Dân tộc)	Giám đốc
2004-2018	CTCP Thu ngân	Giám đốc
T4/2018-T6/2019	Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt	Phó Chủ tịch HĐQT
T6/2019-nay	Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt	Chủ tịch HĐQT
T5/2021-nay	Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai	Chủ tịch HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân và đại diện sở hữu: 2.380.000 cổ phần, chiếm 42,41% vốn điều lệ

+ Sở hữu cá nhân: 30.000 cổ phần, chiếm 0,53% vốn điều lệ

+ Sở hữu đại diện: 2.350.000 cổ phần, chiếm 41,87% vốn điều lệ (đại diện sở hữu cho Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt)

- Sở hữu của người có liên quan:

+ Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt: 3.350.000 cổ phần, chiếm 59,69% vốn điều lệ

+ Tạ Thanh Tùng (con trai): 2.500 cổ phần, chiếm 0,045% vốn điều lệ

+ Nguyễn Thùy Linh (con dâu): 2.500 cổ phần, chiếm 0,045% vốn điều lệ

15. Thông tin về những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:

+ Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt: 3.350.000 cổ phần, chiếm 59,69% vốn điều lệ

+ Tạ Thanh Tùng (con trai): 2.500 cổ phần, chiếm 0,045% vốn điều lệ

+ Nguyễn Thùy Linh (con dâu): 2.500 cổ phần, chiếm 0,045% vốn điều lệ

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Chủ tịch HĐQT

18. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

b) Ông Nguyễn Hải Trung - Thành viên HĐQT

1. Họ và tên: Nguyễn Hải Trung

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 17/8/1970

4. Nơi sinh: Hà Nội

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: TT Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

7. Chứng minh thư nhân dân/CCCD số: 145180531 cấp ngày: 18/09/2011 tại: CA Hưng Yên

8. Điện thoại liên hệ: 0948282968

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Địa chất

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Chi nhánh Nghệ An kiêm Giám đốc Điều hành mỏ Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1990-2001	Xí nghiệp Hậu Cần – Liên đoàn địa chất Miền Bắc	Cán bộ kỹ thuật
2001-2008	Đoàn địa chất 203- Liên đoàn địa chất Miền Bắc	Cán bộ thực địa
2008-2010	Đoàn địa chất 204- Liên đoàn địa chất Miền Bắc	Cán bộ thực địa
2006-2010	Dự án khai thác vàng của nhà đầu tư Australia tại huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	Quản lý
2010- nay	Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê	Giám đốc Chi nhánh Nghệ An kiêm Giám đốc Điều hành mỏ
5/2021 – nay	Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai	Thành viên Hội đồng quản trị

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty: Không

15. Thông tin về những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Thành viên HĐQT

18. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

c) Ông Nguyễn Duy Ánh - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

1. Họ và tên: Nguyễn Duy Ánh

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 01/10/1975

4. Nơi sinh: Nghệ An

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Khối Bắc Mỹ - Phường Quỳnh Thiện – Thị xã Hoàng Mai – Tỉnh Nghệ An

7. Chứng minh thư nhân dân/CCCD số: 182016831 cấp ngày: 20/11/2010 tại CA tỉnh Nghệ An

8. Điện thoại liên hệ: 0912131465

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
11/1997- 11/2002	Xí nghiệp Đá Hoàng Mai	Nhân viên phòng kế toán tài vụ
12/2002 – 10/2011	Xí nghiệp Đá Hoàng Mai	Trưởng phòng tài chính – kế toán
11/2011- 7/2015	Công ty TNHH MTV Đá Hoàng Mai	Trưởng phòng tài chính – kế toán
8/2015-7/2017	Công ty Cổ phần Đá Hoàng Mai	Trưởng phòng tài chính – kế toán
8/2017-12/2017	Công ty Cổ phần Đá Hoàng Mai	Giám đốc Công ty
01/2018-4/2021	Công ty Cổ phần Đá Hoàng Mai	Bí thư Đảng bộ, Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty
5/2021 đến nay	Công ty Cổ phần Đá Hoàng Mai	Bí thư Đảng bộ, Thành viên HĐQT – Giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân và đại diện sở hữu: 1.174.417 cổ phần, chiếm 20,93% vốn điều lệ

+ Sở hữu cá nhân: 174.417 cổ phần, chiếm 3,108% vốn điều lệ

+ Sở hữu đại diện: 1.000.000 cổ phần, chiếm 17,82% vốn điều lệ (đại diện sở hữu cho Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt)

- Sở hữu của người có liên quan:

+ Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt: 3.350.000 cổ phần, chiếm 59,69% vốn điều lệ

+ Nguyễn Thị Hải (chị gái): 10.000 cổ phần, chiếm 0,178% vốn điều lệ

15. Thông tin về những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:

+ Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt: 3.350.000 cổ phần, chiếm 59,69% vốn điều lệ

+ Nguyễn Thị Hải (chị gái): 10.000 cổ phần, chiếm 0,178% vốn điều lệ

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Thành viên HĐQT; Tiền lương theo chức danh Giám đốc

18. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

❖ **Ban kiểm soát**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Xuân Trí	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Thị Bình	Thành viên Ban kiểm soát
3	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Thành viên Ban kiểm soát

Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban kiểm soát như sau:

a) Ông Phạm Xuân Trí – Trưởng Ban Kiểm soát

1. Họ và tên: Phạm Xuân Trí

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 10/3/1990

4. Nơi sinh: Nghệ An

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 46 Phùng Phúc Kiều, Khối Tân Thành II, Phường Lê Mao, Thành Phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

7. Chứng minh thư nhân dân/CCCD số: 186968355 cấp ngày: 02/8/2012 tại CA tỉnh Nghệ An

8. Điện thoại liên hệ: 0359986789

9. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng kiêm Giám đốc tài chính Công ty cổ phần sản xuất và công nghệ nhựa Pha Lê

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
3/2013– 10/2014	Công ty TNHH Suncall Teachnology Việt Nam	Chuyên viên phòng Xuất nhập khẩu
1/2015 – 9/2019	Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội	Chuyên viên tư vấn tài chính và Bảo lãnh phát hành
9/2019 – 05/2021	CTCP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê	Kế toán trưởng
05/2021 – 10/2021	CTCP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê	Giám đốc tài chính
10/2021 – nay	CTCP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê	Kế toán trưởng kiêm Giám đốc tài chính
05/2021– nay	Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai	Trưởng Ban kiểm soát

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty: Không

15. Thông tin về những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Trưởng Ban kiểm soát

18. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

b) Bà Nguyễn Thị Bình – Thành viên Ban Kiểm soát

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Bình

2. Giới tính: Nữ

3. Ngày sinh: 25/3/1978

4. Nơi sinh: Nghệ An

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Khối Tân Thành, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An

7. Chứng minh thư nhân dân/CCCD số: 040178015026 cấp ngày: 10/5/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

8. Điện thoại liên hệ: 0395321868

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/1999 -12/2003	Xí nghiệp đá Hoàng Mai	Nhân viên phòng Kế hoạch – Kỹ thuật
1/2004 đến 11/2006	Xí nghiệp đá Hoàng Mai	Nhân viên phòng Kế hoạch – Kỹ thuật
12/2006 đến 11/2016	Công ty TNHH MTV đá Hoàng Mai	Nhân viên phòng Nhân chính
12/2016 đến 7/2018	Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai	Phó phòng Nhân chính
8/2018 đến 7/2019	Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai	Nhân viên phòng Kế hoạch – Kỹ thuật - Vật tư – Thiết bị.
5/2021 - nay	Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai	Thành viên Ban kiểm soát

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân và đại diện sở hữu: 1.000 cổ phần, chiếm 0,018% vốn điều lệ

+ Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm 0,018% vốn điều lệ

+ Sở hữu đại diện: Không

- Sở hữu của người có liên quan: Không

15. Thông tin về những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Thành viên Ban kiểm soát

18. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

c) Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thành viên Ban Kiểm soát

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Huyền

2. Giới tính: Nữ

3. Ngày sinh: 03/6/1980

4. Nơi sinh: Thanh Hóa

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 11B phường Láng Hạ, Q Đống Đa, TP Hà Nội

7. Chứng minh thư nhân dân/CCCD số: 040180000853 cấp ngày: 18/6/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư

8. Điện thoại liên hệ: 0988708568

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
T7/2002 -T4/2016	Công ty cổ phần Tổng công ty công trình đường sắt	Nhân viên Phòng Tài chính kế toán
T4/2016 – T7/2019	Công ty cổ phần Tổng công ty công trình đường sắt	Trưởng ban kiểm soát
T7/2019 – T10/2020	Công ty cổ phần Tổng công ty công trình đường sắt	Trưởng văn phòng Hội đồng quản trị.
T10-2020 - nay	Công ty cổ phần Tổng công ty công trình đường sắt	Kế toán trưởng
T4/2020 – nay	CTCP Đá Hoàng Mai	Thành viên Ban kiểm soát

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân và đại diện sở hữu: 1.000 cổ phần, chiếm 0,018% vốn điều lệ

+ Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm 0,018% vốn điều lệ

+ Sở hữu đại diện: Không

- Sở hữu của người có liên quan:

+ Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt: 3.350.000 cổ phần, chiếm 59,69% vốn điều lệ.

15. Thông tin về những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Thành viên Ban kiểm soát

18. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

❖ **Ban Giám đốc và các chức danh Quản lý khác**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Duy Ánh	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
2	Nguyễn Nhật Cường	Phó Giám đốc
3	Tạ Thanh Tùng	Phó Giám đốc
4	Nguyễn Trọng Thành	Kế toán trưởng

Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban Giám đốc và Kế toán trưởng như sau:

a) Ông Nguyễn Duy Ánh – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

(Thông tin tại mục Thành viên HĐQT)

b) Ông Nguyễn Nhật Cường - Phó Giám đốc

1. Họ và tên: Nguyễn Nhật Cường

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 25/12/1967

4. Nơi sinh: Nghệ An

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Khối Tân Thành, Phường Quỳnh thiện, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An.

7. CMND/CCCD: 040067015539 cấp ngày: 28/6/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

8. Điện thoại liên hệ: 0944441807

9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác mỏ

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/1989-09/2001	Cán bộ kỹ thuật khai thác mỏ -XN Đá Hoàng mai	Cán bộ kỹ thuật
10/2001-09/2003	Xí nghiệp Đá Hoàng Mai	Đội trưởng đội khai thác
10/2003- 10/2006	Xí nghiệp Đá Hoàng Mai	Phó phòng kỹ thuật
11/2006 – 07/2015	Công ty TNHH MTV Đá Hoàng Mai	Phó Giám đốc
08/2015 - nay	Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai	Phó Giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân và đại diện sở hữu: 1.039 cổ phần, chiếm 0,019% vốn điều lệ

+ Sở hữu cá nhân: 1.039 cổ phần, chiếm 0,019% vốn điều lệ

+ Sở hữu đại diện: Không

- Sở hữu của người có liên quan: Không

15. Thông tin về những người có liên quan của thành viên Ban Giám đốc đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Tiền lương theo chức danh Phó Giám đốc

18. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

c) Ông Tạ Thanh Tùng – Phó Giám đốc

1. Họ và tên: Tạ Thanh Tùng

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 26/06/1975

4. Nơi sinh: Phú Thọ

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Đường Nguyễn Văn Trỗi - Khối Tân Thành, Phường Quỳnh Thiện, Thị Xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An

7. CMND/CCCD: 025075015570 cấp ngày: 11/8/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

8. Điện thoại liên hệ: 0912193173

9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 10/1994 đến 10/1999	Xí nghiệp công trình 793	Công nhân
Từ 11/1999 đến 12/2001	Đi học tại trường CDGT II	Sinh Viên
Từ 03/2002 đến 04/2004	Xí nghiệp công trình 796	Nhân viên phòng Kế hoạch – Kỹ thuật
Từ 05/2004 đến 05/2009	Xí nghiệp Đá Hoàng Mai	Nhân viên phòng Kế hoạch – Kỹ thuật
Từ 06/2009 đến 10/2011	Xí nghiệp Đá Hoàng Mai	Phó Giám đốc
Từ 11/2011 đến 07/2015	Công ty TNHH MTV Đá Hoàng Mai	Phó Giám đốc
Từ 08/2015 đến nay	Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai	Phó Giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân và đại diện sở hữu: 7.798 cổ phần, chiếm 0,139% vốn điều lệ

+ Sở hữu cá nhân: 7.798 cổ phần, chiếm 0,139% vốn điều lệ

+ Sở hữu đại diện: Không

- Sở hữu của người có liên quan: Không

15. Thông tin về những người có liên quan của thành viên Ban Giám đốc đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Tiền lương theo chức danh Phó Giám đốc

18. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

d) Ông Nguyễn Trọng Thành – Kế toán trưởng

1. Họ và tên: Nguyễn Trọng Thành

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 04/01/1974

4. Nơi sinh: Nghệ An

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Khối Tân Thành, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An

7. Chứng minh thư nhân dân/CCCD số: 181973031 cấp ngày: 24/8/2015 tại CA tỉnh Nghệ An

8. Điện thoại liên hệ: 0912131665

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1/1994 đến 10/2002	Xí nghiệp Đá Hoàng Mai	Nhân viên phòng Kế toán
Từ 11/2002 đến 10/2011	Xí nghiệp Đá Hoàng Mai	Phó phòng Kế toán
Từ 11/2011 đến 7/2013	Công ty TNHH MTV Đá Hoàng Mai	Phó phòng Tài chính - Kế toán
Từ 8/2013 đến 7/2015	Công ty TNHH MTV Đá Hoàng Mai	Phó phụ trách Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật
Từ 8/2015 đến 7/2017	Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai	Phó phụ trách phòng Kế hoạch - Kỹ thuật
Từ 8/2017 đến nay	Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai	Kế toán trưởng

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân và đại diện sở hữu: 1.000 cổ phần, chiếm 0,018% vốn điều lệ

+ Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm 0,018% vốn điều lệ

+ Sở hữu đại diện: Không

- Sở hữu của người có liên quan: Không

15. Thông tin về những người có liên quan của Kế toán trưởng đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Tiền lương theo chức danh Kế toán trưởng

18. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

13. Tài sản

❖ Giá trị tài sản cố định tại ngày 30/09/2021

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG(%)
I	Tài sản cố định hữu hình	31.294.036.971	9.050.424.307	28,92%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	9.106.365.180	5.471.571.215	60,09%
2	Máy móc, thiết bị	18.326.471.999	2.795.902.954	15,26%
3	Phương tiện vận tải	3.821.290.701	782.950.138	20,49%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	39.909.091	0	0%
II	Tài sản cố định vô hình	0	0	0
	Tổng cộng	31.294.036.971	9.050.424.307	28,92%

Nguồn: BCTC quý 3/2021 của CTCP Đá Hoàng Mai

Một số tài sản lớn của Công ty tại 30/09/2021:

Đơn vị tính: đồng

TT	Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
1	Máy đào bánh xích Kobelco SK290LC	1.222.727.272	1.133.570.076	89.157.197
2	Nhà điều hành sản xuất đá Hoàng Mai	5.428.378.268	2.133.700.207	3.294.678.061
3	Nhà ở tập thể CBCNV	1.381.610.250	482.938.829	898.671.422
4	Nhà xưởng Bê tông DƯL 19 gian	1.704.168.127	583.835.377	1.120.332.750
5	Xe ô tô con FOTUNER	1.037.790.909	1.037.790.909	-
6	Xe tải gắn cầu DongFeng 37C-008.24	1.234.100.000	951.285.424	282.814.576

7	Dây chuyền SX TVBT DUL + hợp chuẩn	5.200.000.000	4.008.333.333	1.191.666.667
8	Máy xúc lật bánh lốp hiệu LiuGong	954.545.455	725.852.273	228.693.182
9	Máy đào bánh xúc KOMaTSu	1.341.187.091	904.713.673	436.473.418

Nguồn: Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai

❖ **Giá trị tài sản cố định tại ngày 31/12/2020**

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG(%)
I	Tài sản cố định hữu hình	31.294.036.971	10.797.281.746	34,5%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	9.106.365.180	5.882.415.599	64,6%
2	Máy móc, thiết bị	18.326.471.999	4.016.219.134	21,9%
3	Phương tiện vận tải	3.821.290.701	898.647.013	23,5%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	39.909.091	0	0%
II	Tài sản cố định vô hình	0	0	0
	Tổng cộng	31.294.036.971	10.797.281.746	34,5%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của CTCP Đá Hoàng Mai

❖ **Tình hình đất đai mà Công ty đang quản lý và sử dụng:**

TT	Địa chỉ đất	Diện tích (m2)	Mục đích sử dụng	Thời hạn	Hình thức
1	Phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, Nghệ An	17.039,9	Khu đất nhà điều hành	23/10/2025	Thuê đất trả tiền hàng năm
2	Phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, Nghệ An	93.012,9	Đất sử dụng chế biến và bãi tập kết nguyên vật liệu	23/10/2025	Thuê đất trả tiền hàng năm
3	Phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, Nghệ An	75.000	Khu khai thác mỏ	23/10/2025	Thuê đất trả tiền hàng năm
4	Phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, Nghệ An	362,4	Khu đất xây dựng nhà tương niệm	23/10/2025	Thuê đất trả tiền hàng năm

TT	Địa chỉ đất	Diện tích (m2)	Mục đích sử dụng	Thời hạn	Hình thức
	Cộng	185.415,2			

Nguồn: Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai.

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Năm 2020	Năm 2021		Năm 2022	
		Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm trước	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm trước
Doanh thu thuần	74.462	75.000	0,72%	/	/
Lợi nhuận sau thuế	8.358	8.500	1,7%	/	/
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	11,22%	11,33%	/	/	/
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân	21,67%	17,36%	/	/	/
Tỷ lệ cổ tức	16,5%	10%	/	/	/

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021 của CTCP Đá Hoàng Mai

Ghi chú: Công ty chưa xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

❖ Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Để thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD năm 2021, HĐQT công ty đã đưa ra các biện pháp, giải pháp cụ thể như sau:

a. Công tác kế hoạch, kỹ thuật, công nghệ, chất lượng

- Đẩy mạnh quan hệ hợp tác với các Công ty Quản lý Đường sắt để tham gia đấu thầu và ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm Đá dăm 2,5x5 và Tà vệt bê tông dự ứng lực TN1...
- Đẩy nhanh thực hiện các hợp đồng xây lắp đã ký kết, đáp ứng tiến độ và đảm bảo chất

lượng;

- Đẩy nhanh khảo sát mặt bằng, điều tra mỏ vật liệu để chuẩn bị cho việc thi công các gói thầu.

b. Công tác vật tư, thiết bị

- Mua các loại vật tư kỹ thuật kịp thời phục vụ sản xuất.
- Thực hiện cung ứng vật tư đúng trình tự thủ tục, đáp ứng tốt yêu cầu về chất lượng.
- Quan tâm kiểm tra, quản lý các loại vật tư kỹ thuật, vật tư thi công, bảo đảm việc cung ứng, sử dụng hợp lý, nâng cao hiệu quả.
- Chú trọng công tác quản lý phương tiện, thiết bị. Các loại thiết bị phải được theo dõi, cập nhật thường xuyên tình trạng kỹ thuật, phục vụ việc lập kế hoạch duy tu, bảo dưỡng, kịp thời sửa chữa hư hỏng, nâng cao hiệu quả sử dụng.

c. Trong hoạt động kinh doanh

- Đẩy mạnh các đầu mối kinh doanh, đa dạng hóa các dịch vụ nhằm tăng doanh thu và hiệu quả của hoạt động kinh doanh.
- Duy trì sản lượng và nâng cao sản lượng sản xuất.
- Đẩy mạnh ký kết các hợp đồng có giá trị lớn, thành phẩm chất lượng cao.

d. Trong hoạt động sản xuất:

- Nghiên cứu đẩy mạnh công nghệ, tiếp cận các công nghệ sản xuất mới, tối ưu hóa năng suất, chi phí đầu ra sản phẩm.
- Chuẩn hóa các quy trình sản xuất, kiểm tra chất lượng thành phẩm.
- Nâng cao vai trò trong việc kiểm soát chất lượng dịch vụ tại các đơn vị trực tiếp tham gia vào quá trình sản xuất, tác nghiệp.

e. Trong quản lý điều hành

- Tăng cường các mối quan hệ với chủ đầu tư và các đối tác để tham gia các gói thầu và ký kết các hợp đồng tiêu thụ sản phẩm công nghiệp. Tiếp cận với các dự án, công trình để tìm kiếm việc làm về xây lắp.
- Chỉ đạo thanh toán thu hồi vốn, khối lượng hoàn thành và tiêu thụ đến đâu thu hồi vốn ngay đến đó, huy động tối đa các nguồn vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Đầu tư có chọn lọc, ưu tiên đầu tư thiết bị công nghệ phục vụ sản xuất chính trên cơ sở cân đối được vốn và phát huy cao nhất hiệu quả đầu tư.
- Duy trì kỷ luật, kỷ cương, thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo an toàn về mọi mặt, chú trọng công tác an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn chạy tàu, chất lượng công trình, phòng chống cháy nổ, đảm bảo an ninh trật tự và an toàn lao động.
- Rà soát toàn bộ các chi phí: cắt giảm và loại bỏ những chi phí không cần thiết, đồng thời

đưa chủ trương trong toàn công ty giảm chi phí tối đa trong tất cả các hoạt động: văn phòng phẩm, điện nước,... nhằm giảm chi phí hoạt động cho Công ty.

- Cơ chế giao việc gắn với trách nhiệm của nhân sự, có khối lượng, đầu việc và thời gian cụ thể. Đánh giá hiệu quả làm việc trên cơ sở kết quả cụ thể và mức độ hoàn thành.
- Các nghiệp vụ phát sinh hàng ngày phải chuẩn hóa theo các quy trình quy chế, tạo sự thống nhất trong quản lý điều hành. Tiếp tục hoàn thiện các văn bản định chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình phối hợp, chức năng nhiệm vụ, mô tả công việc đối với các phòng ban chưa được ban hành.
- Đẩy mạnh các phong trào thi đua, sáng kiến: tạo sự gắn bó, đoàn kết và nâng cao năng suất lao động trong toàn công ty.
- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá nhằm nâng cao ý thức của người lao động.

Lũy kế 9 tháng năm 2021, doanh thu thuần là 56,97 tỷ đồng, đạt 76% kế hoạch năm 2021, lợi nhuận sau thuế là 4,87 tỷ đồng, đạt 57% kế hoạch năm 2021. Trong 9 tháng đầu năm, với sự bùng phát mạnh của dịch covid-19, nhiều địa phương trong đó có Nghệ An áp dụng giãn cách xã hội, gây khó khăn đến đời sống kinh tế - xã hội. Nằm trên địa bàn tỉnh Nghệ An, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cũng chịu một số ảnh hưởng nhất định. Trong quý 4/2021, các địa phương nới lỏng giãn cách, công ty khôi phục và đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, hoạt động xây lắp thường được nghiệm thu, thanh lý và ghi nhận doanh thu vào giai đoạn cuối năm. Trên cơ sở đó, Ban lãnh đạo Công ty đánh giá đến hết năm 2021, công ty sẽ đạt được kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 được Công ty xây dựng dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh các năm quá khứ, cùng với việc phân tích chi tiết thị trường tiêu thụ các sản phẩm dịch vụ của công ty (bao gồm thị trường nguyên liệu đá xây dựng, thị trường xây lắp ngành đường sắt) trong năm 2021 và những năm tới. Có thể thấy, ban lãnh đạo của Công ty đã có những nỗ lực tìm ra hướng đi mới, đẩy mạnh vào công nghệ sản xuất sản phẩm, giảm thiểu chi phí để tăng năng suất sản phẩm. Đây có thể coi là bước đi đúng đắn đối với Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai trong giai đoạn sắp tới.

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai. Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi và Công ty có thể đảm bảo

được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận hàng năm như kế hoạch.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Không có.

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có.

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số cổ phiếu niêm yết

5.612.444 cổ phiếu

4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành

❖ Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo Quy định của Pháp luật về niêm yết chứng khoán là: **3.566.254 cổ phần**. Toàn bộ số cổ phần này bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% trong 6 tháng tiếp theo. Chi tiết theo đối tượng:

TT	Họ và tên/Tên doanh nghiệp	Số CMTND/ĐKKD	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ
Hội đồng Quản trị				
1.	Tạ Hữu Diễn	027061000095	Chủ tịch HĐQT	30.000
2.	Nguyễn Duy Ánh	182016831	Thành viên HĐQT kiêm	174.417

TT	Họ và tên/Tên doanh nghiệp	Số CMTND/ĐKKD	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ
			Giám đốc	
Ban Kiểm soát				
1.	Nguyễn Thị Bình	182147559	Thành viên Ban kiểm soát	1.000
2.	Nguyễn Thị Thanh Huyền	040180000853	Thành viên Ban kiểm soát	1.000
Ban Giám đốc và người quản lý khác				
1.	Nguyễn Nhật Cường	040067015539	Phó Giám đốc	1.039
2.	Tạ Thanh Tùng	131319024	Phó Giám đốc	7.798
3.	Nguyễn Trọng Thành	181973031	Kế toán trưởng	1.000
Cổ đông lớn là người có liên quan đến Người nội bộ				
1.	Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt	3300101075	Cổ đông lớn là người có liên quan đến Thành viên HĐQT; Giám đốc	3.350.000

Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP Đá Hoàng Mai tại ngày 26/11/2021

- ❖ Căn cứ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 15 Luật chứng khoán năm 2019: “đ) Cổ đông lớn trước thời điểm chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của tổ chức phát hành phải cam kết cùng nhau nắm giữ ít nhất 20% vốn điều lệ của tổ chức phát hành tối thiểu là 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán;”

Do vậy, Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt, với tư cách là cổ đông lớn duy nhất của Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai cam kết nắm giữ ít nhất 20% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai tối thiểu 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán (ngày 08/11/2021).

5. Phương pháp tính giá

5.1. Giá trị sổ sách của cổ phiếu

Giá trị sổ sách của cổ phiếu cũng là một trong những căn cứ làm cơ sở để cùng với các yếu tố khác để nhà đầu tư tham khảo tính toán mức giá phù hợp cho cổ phiếu của CTCP Đá Hoàng Mai. Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của CTCP Đá Hoàng Mai được tính theo công thức:

$$\text{Giá trị 1 Cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Giá trị vốn chủ sở hữu của CTCP Đá Hoàng Mai tại 31/12/2020 là 38.529.620.747 đồng.

Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành là: 3.812.444 cổ phiếu.

Vậy, giá trị của cổ phiếu CTCP Đá Hoàng Mai khi tính theo phương pháp tài sản ròng là:

$$\text{Giá trị 1 cổ phiếu} = \frac{38.529.620.747}{3.812.444} = 10.106 \text{ đồng/ cổ phiếu}$$

5.2. Phương pháp tính giá

Giá tham chiếu dự kiến của cổ phiếu trong ngày giao dịch đầu tiên được xác định dựa trên việc tham khảo kết quả định giá cổ phiếu của Công ty theo các phương pháp sau đây:

- Giá trị sổ sách của cổ phiếu
- Phương pháp so sánh P/B (Giá trên giá trị sổ sách mỗi cổ phần)
- Phương pháp so sánh P/E (Giá trên thu nhập mỗi cổ phần)

Chúng tôi sử dụng số liệu của một số công ty hiện đang niêm yết, có cùng ngành nghề hoạt động với công ty để làm cơ sở so sánh. Theo đó, cơ sở để lựa chọn các công ty thực hiện so sánh như sau:

- Tương đồng về ngành nghề hoạt động
- Đăng niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Tp. HCM hoặc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Có đủ dữ liệu so sánh

❖ Định giá cổ phiếu theo phương pháp P/E

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của công ty được tính theo công thức:

$$P = \text{EPS} * \text{P/E bình quân}$$

Trong đó:

- P: Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/E)
- EPS: Thu nhập trên mỗi cổ phần của công ty
- P/E bình quân: là giá chia cho thu nhập trên mỗi cổ phần bình quân được tham chiếu từ các Công ty cùng ngành mà Công ty có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh tương ứng đang niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh hoặc Sở giao dịch

Chứng khoán Hà Nội.

❖ **Định giá cổ phiếu theo phương pháp P/B:**

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của Công ty được tính theo công thức:

$$P = BV * P/B \text{ bình quân}$$

Trong đó:

- P: Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/B)
- BV: Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của công ty
- P/B bình quân: là giá chia cho giá trị sổ sách bình quân được tham chiếu từ các Công ty cùng ngành mà Công ty có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh tương ứng đang niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán TP, Hồ Chí Minh hoặc Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Mức giá dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu sẽ do HĐQT quyết định và thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm niêm yết.

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai theo quy định pháp luật: 0%
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai theo Danh sách cổ đông chốt tại ngày 26/11/2021 là: 0%

7. Các loại thuế có liên quan

7.1. Các loại thuế liên quan đến hoạt động công ty:

- Thuế Giá trị Gia tăng (GTGT): Công ty áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo các quy định của pháp luật về thuế GTGT hiện hành;
- Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN): Theo thông tư 78/2014/TT-BTC hướng dẫn thi hành nghị định số 218/2013/NĐ-CP và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 18/6/2014, mức thuế này được giảm từ 22% xuống 20% từ ngày 01/01/2016; Ngoài ra còn áp dụng chính sách thuế TNDN theo địa bàn khó khăn và đặc biệt khó khăn.
- Ngoài thuế GTGT và thuế Thu nhập doanh nghiệp, Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

7.2. Các loại thuế liên quan đến nhà đầu tư thực hiện giao dịch chứng khoán

Các cổ đông sẽ phải chịu thuế thu nhập khi có thu nhập từ việc chuyển nhượng cổ phiếu,

nhận cổ tức ... theo các quy định hiện hành của luật thuế Thu nhập cá nhân, luật thuế Thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

a) Đối với nhà đầu tư cá nhân

Theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13, ban hành ngày 22/11/2012 và Điều 3 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ban hành ngày 27/06/2013 của Chính phủ về các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:
 - Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
 - Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
 - Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.
- Kỳ tính thuế:
 - Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
 - Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

b) Đối với nhà đầu tư tổ chức

Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

- Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.
- Thuế suất = Thuế suất thuế TNDN của tổ chức đầu tư.

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

- Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn niêm yết

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, Số 41 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3818 1888

Fax: 024. 3818 1688

Website: <http://www.shs.com.vn>

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN AASC

Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: 024 3824 1990

Fax: 024 3825 3973

Website: <http://www.aasc.com.vn>

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Địa chỉ: Tầng 5 Tháp B2, Roman Plaza, đường Tố Hữu, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại: 024 5678 3999

Fax: 024 3755 7446

Website: <https://www.uhy.vn/vi>

VII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. Phụ lục II: Điều lệ công ty
3. Phụ lục III: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 - 2020; Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2021 do Công ty lập

Nghệ An, ngày 20 tháng 12 năm 2021.

**TỔ CHỨC NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ HOÀNG MAI**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TẠ HỮU DIỄN

GIÁM ĐỐC



NGUYỄN DUY ÁNH

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



PHẠM XUÂN TRÍ

KÊ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN TRỌNG THÀNH

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2021...

**TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**

PHỤ TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN THỊ THU THANH

